



THE UNIVERSITY OF DA NANG
UNIVERSITY OF SCIENCE AND TECHNOLOGY



STUDENT HANDBOOK

TRANSPORTATION CONSTRUCTION ENGINEERING UNDERGRADUATE PROGRAM

Faculty of Road and Bridge Engineering

Academic year: 2018 – 2019



THE UNIVERSITY OF DANANG

DANANG UNIVERSITY OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG



SỔ TAY SINH VIÊN

Chương Trình
KỸ THUẬT XÂY DỰNG
CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG

Khoa Xây dựng Cầu đường

Năm học 2018 – 2019

INDEX

INTRODUCTION

1

PROGRAM

16

ACADEMIC REGULATION

34

SCHOLARSHIP POLICY

45

STUDENT SUPPORTING SERVICES

57



Editor in Chief

Assoc. Prof. Dr. DOAN QUANG VINH

Assoc. Prof. Dr. LE THI KIM OANH

Dr. PHAN MINH DUC

Editors

Dr. NGUYEN VAN DONG

Assoc. Prof. Dr. NGUYEN HONG HAI

Assoc. Prof. Dr. PHAM VAN TUAN

Dr. CAO VAN LAM

MỤC LỤC

GIỚI THIỆU

1

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

16

QUY CHẾ - QUY ĐỊNH

34

CHÍNH SÁCH HỌC BỔNG

45

HỖ TRỢ SINH VIÊN

57



Chỉ đạo nội dung

PGS.TS. ĐOÀN QUANG VINH

PGS.TS. LÊ THỊ KIM OANH

TS. PHAN MINH ĐỨC

Ban Biên tập

TS. NGUYỄN VĂN ĐÔNG

PGS.TS. NGUYỄN HỒNG HẢI

PGS.TS. PHẠM VĂN TUẤN

TS. CAO VĂN LÂM

HƯỚNG DẪN

SỬ DỤNG SỔ TAY SINH VIÊN



Sổ tay sinh viên của Trường Đại học Bách Khoa - Đại học Đà Nẵng là tài liệu nội bộ được biên soạn dành riêng cho sinh viên của Nhà trường, đặc biệt là sinh viên năm thứ nhất. Đây cũng là tài liệu hỗ trợ cán bộ quản lý, giảng viên của Trường thực hiện công tác cố vấn học tập, quản lý sinh viên.



STSV cung cấp những thông tin cần thiết, chỉ dẫn cơ bản cho toàn bộ quá trình học tập và rèn luyện của sinh viên ở Trường Đại học Bách Khoa - Đại học Đà Nẵng, bao gồm các chương trình đào tạo, các quy định, quy chế, chính sách áp dụng trong suốt quá trình học tập tại trường; những thông tin hỗ trợ sinh viên; quy trình làm việc của trung tâm xuất sắc; phòng chức năng của trường



Học tập và rèn luyện ở bậc Đại học là phương thức đào tạo dựa trên nền tảng và sự chủ động tối đa của sinh viên, cố vấn học tập, các phòng chức năng và các tổ chức đoàn thể; mỗi sinh viên phải tự trang bị những kiến thức liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.



Những tài liệu hướng dẫn, mẫu biểu đi kèm các quy định đều được đăng tải trên website của Trường Đại học Bách Khoa - Đại học Đà Nẵng (dut.udn.vn).



Mọi ý kiến đóng góp, thắc mắc về STSV, xin liên hệ tại Phòng Công tác sinh viên của Trường, truy cập website ctsv.dut.un.vn hoặc gửi email về địa chỉ ctsv.dhbk@dut.udn.vn

GIỚI THIỆU







PGS. TS. Đoàn Quang Vinh
Hiệu trưởng Trường ĐHBK - ĐHDN

Đại học Bách Khoa – Đại học Đà Nẵng

LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN

Trường Đại học Bách khoa tiền thân là Viện Đại học Đà Nẵng được thành lập ngày 15/7/1975 theo Quyết định số 66/QĐ của Ủy ban Nhân dân Cách mạng khu Trung Trung bộ. Tháng 10/1976 Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định số 426/TTg thành lập Trường Đại học Bách khoa Đà Nẵng trên cơ sở của Viện Đại học Đà Nẵng. Đến tháng 04 năm 1994, Đại học Đà Nẵng được thành lập theo nghị định số 32/CP của Chính phủ, Trường Đại học Bách khoa được đổi tên thành Trường Đại học Kỹ thuật và là một thành viên của Đại học Đà Nẵng. Đến ngày 09/3/2004 Bộ Giáo dục và Đào tạo ra Quyết định số 1178/QĐ-BGD&ĐT-TCCB, đổi tên thành Trường Đại học Bách khoa - Đại học Đà Nẵng. Trong 40 năm qua, Trường Đại học Bách khoa không ngừng mở rộng quy mô đào tạo đại học và sau đại học, tăng cường cơ sở vật chất, nâng cao năng lực đội ngũ, cập nhật chương trình đào tạo hiện đại đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của miền Trung, Việt Nam và khu vực Đông Nam Á.

TẦM NHÌN – SỨ MẠNG TRƯỜNG ĐHBK

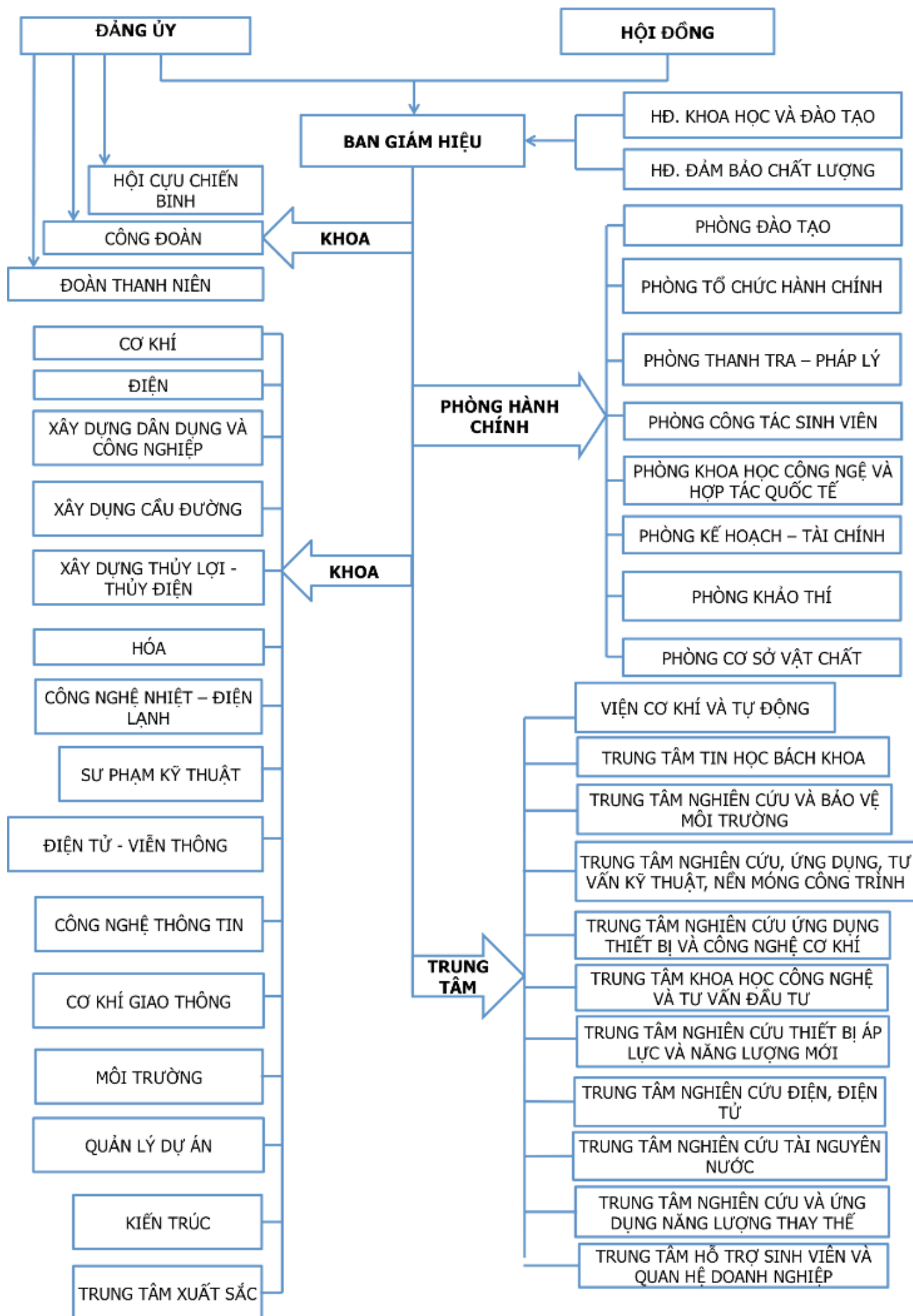
- Tầm nhìn: Trường ĐHBK sẽ trở thành một trong những trường đại học hàng đầu trong khu vực Đông Nam Á

- Sứ mạng: Là nơi đào tạo nguồn nhân lực kỹ thuật, công nghệ chất lượng cao và cung cấp các dịch vụ khoa học, công nghệ đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững kinh tế-xã hội của khu vực miền Trung-Tây Nguyên và cả nước

CƠ CẤU TỔ CHỨC

Hiện nay tổ chức bộ máy của Trường gồm 14 khoa và 01 trung tâm xuất sắc, 08 phòng chức năng, 01 bộ môn ngoại ngữ chuyên ngành, 01 Viện và 10 Trung tâm NCKH, CGCN. Đội ngũ giảng viên cơ hữu của Trường có 482 người, trong đó có 03GS, 34PGS, 112TS, 226ThS. Bên cạnh đó, Nhà trường có 176 giảng viên các cơ sở giáo dục thành viên và thỉnh giảng tham gia giảng dạy, gồm 01GS, 07PGS, 30TS, 123ThS. Tổng số lượng sinh viên chính quy là 15.229.

Trường hiện đang triển khai đào tạo 33 chương trình đào tạo trình độ đại học gồm: 24 chương trình đại trà; 02 chương trình đào tạo kỹ sư theo Chương trình Tiên tiến Việt-Mỹ; 03 ngành đào tạo theo chương trình kỹ sư chất lượng cao Việt-Pháp; 04 ngành đào tạo chất lượng cao. Đối với đào tạo sau đại học Trường đang triển khai 16 chuyên ngành Thạc sỹ và 13 chuyên ngành Tiến sỹ. Tổng số sinh viên đại học: 15.594, trong đó có 15.229 hệ chính quy, 365 sinh viên thuộc hệ vừa làm vừa học, 52 sinh viên Lào. Tổng số học viên cao học và NCS: 468, trong đó 01 học viên cao học Lào và 01 NCS Lào.



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA



HỢP TÁC QUỐC TẾ

Nhà trường có quan hệ hợp tác trong đào tạo và nghiên cứu khoa học (NCKH) với trên 50 trường đại học, trung tâm, viện nghiên cứu và các tổ chức giáo dục của hơn 20 quốc gia trên thế giới, là thành viên của nhiều tổ chức mạng lưới đại học quốc tế: Hoa Kỳ: University of Washington, Portland State University, Catholic University of America, Texas Tech University; Cộng hòa Pháp: ĐHBK Grenoble, ĐHBK Toulouse,

ĐH Trung tâm Lyon, ĐH Trung tâm Paris, Viện Dầu khí, ĐH Nice Sophia Antipolis, ĐH Nante, ĐH Toulone Var, ĐH Valenciennes...; Nhật Bản: ĐH Osaka, ĐH Kyoto, ĐH Osaka Phủ lập, ĐH Kumamoto, ĐH Công nghệ Nagaoka, ĐH Obirin...; Singapore: ĐH Nanyang, ĐH Quốc gia Singapore, ĐH Singapore; Thái Lan: Học viện Công nghệ Châu Á, Đại học Ubon; Áo: ĐH Công nghệ Graz; Úc: ĐH Griffith, ĐH Canberra, ĐH Queensland, ĐH Monash, ĐH Wollongong,



CHƯƠNG TRÌNH

KỸ THUẬT XÂY DỰNG

CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG

THÔNG TIN KHOA XÂY DỰNG CẦU ĐƯỜNG

Khoa Xây dựng Cầu đường, trường Đại học Bách khoa - Đại học Đà Nẵng được thành lập năm 1996, tiền thân là Bộ môn Cầu đường thuộc khoa Xây dựng (thành lập năm 1986).

Khoa có 04 Bộ môn: Bộ môn cơ sở kỹ thuật xây dựng, Bộ môn Vật liệu Xây dựng, Bộ môn Cầu hầm và Bộ môn Đường ô tô & đường thành phố; được giao quản lý 04 phòng thí nghiệm: Phòng thí nghiệm Địa-cơ; PTN Vật liệu Xây dựng; PTN Cầu đường và Phòng máy trắc địa.

Số lượng cán bộ viên chức của Khoa: 45 người, trong đó có 46 cán bộ giảng dạy, 03 cán bộ phục vụ giảng dạy, 01 thư ký khoa. Trình độ chuyên môn: 3 PGS, 16TS, 22ThS, 4 kỹ sư. Tỷ lệ giảng viên có trình độ sau đại học chiếm 91,3%, trình độ tiến sĩ chiếm 30,0% trên tổng số giảng viên.

Khóa tuyển sinh đầu tiên (năm 1986) chỉ có một lớp với 22 sinh viên, đến nay mỗi năm Khoa tuyển sinh khoảng 150 đến 200 sinh viên, trong đó có 1 lớp chương trình Đặc biệt-chất lượng cao ngành Kỹ thuật XD Công trình Giao

thông, 60 sinh viên ngành Vật liệu xây dựng và khoảng 40 học viên cao học. Qua hơn 30 năm đào tạo, có hơn 5700 kỹ sư và 100 học viên cao học tốt nghiệp từ khoa XD Cầu đường đã và đang làm việc trên mọi miền của đất nước và các nước trong khu vực.

Số lượng bài báo đăng ở các tạp chí trong nước trong 05 năm gần đây là 233 bài; đăng ở tạp chí nước ngoài và các hội nghị, hội thảo quốc tế là 70 bài; Số lượng đề tài nghiên cứu khoa học các cấp là 33. Nhiều kết quả nghiên cứu đã được ứng dụng vào các công trình thực tế thông qua các hợp đồng chuyển giao công, trong công tác đào tạo sau đại học và hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học.

Nhiều hợp tác nghiên cứu, đào tạo với các trường Đại học Nantes (Cộng hòa Pháp), Đại học Quốc gia Yokohama, Viện nghiên cứu RACE-Đại học Tokyo (Nhật Bản) đã được triển khai. Nhóm nghiên cứu thuộc Bộ môn Cầu hầm đã phối hợp với nhóm nghiên cứu gồm các Giáo sư đến từ Trường Đại học Quốc gia Yokohama và Viện nghiên cứu RACE - Đại học Tokyo (Nhật Bản).

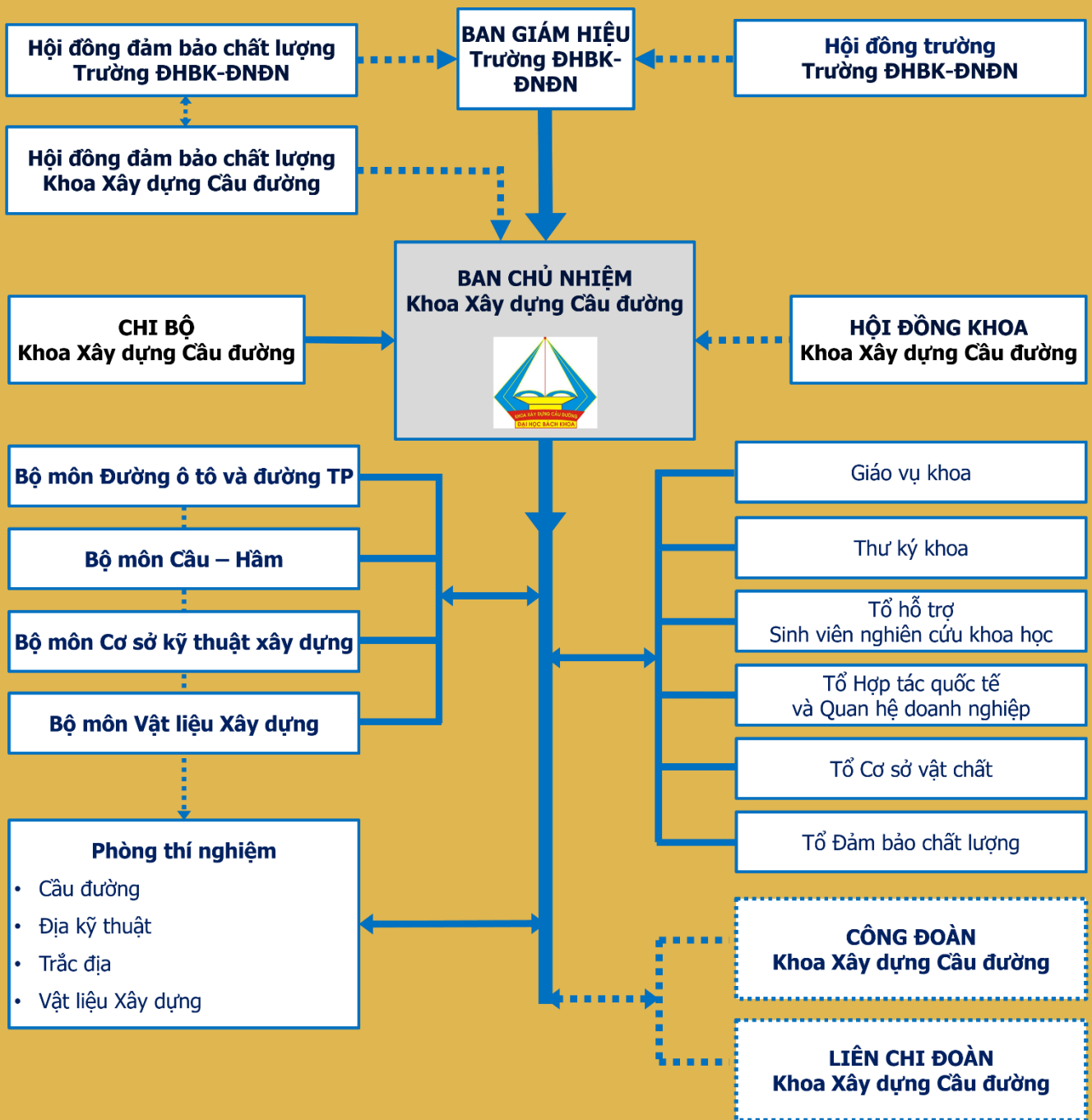
TẦM NHÌN - SỨ MẠNG - XÂY DỰNG CẦU ĐƯỜNG

Tầm nhìn: Khoa Xây dựng Cầu đường sẽ trở thành một trong những trung tâm đào tạo, nghiên cứu hàng đầu của khu vực miền Trung – Tây Nguyên và trên cả nước trong lĩnh vực kỹ thuật hạ tầng giao thông, có khả năng cạnh tranh với các nước trong khu vực.

Sứ mạng: Khoa Xây dựng Cầu đường là nơi đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao ngành Kỹ thuật xây dựng Công trình giao thông, Công nghệ kỹ thuật Vật liệu xây dựng và cung cấp các dịch vụ

khoa học công nghệ đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Đà Nẵng, khu vực miền Trung – Tây Nguyên và trên cả nước.

CƠ CẤU TỔ CHỨC



Sơ đồ tổ chức Khoa Xây dựng Cầu đường, Trường Đại học Bách Khoa

CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ KHOA XÂY DỰNG CẦU ĐƯỜNG

Triển khai những nhiệm vụ cụ thể sau:

- Phục vụ công tác giảng dạy và thực hành các môn khoa học cơ bản, cơ sở ngành, chuyên ngành cho các chương trình ngành Kỹ thuật

công trình giao thông, công nghệ kỹ thuật vật liệu xây dựng, Kỹ thuật Xây dựng, kỹ thuật tài nguyên nước, kỹ thuật môi trường.

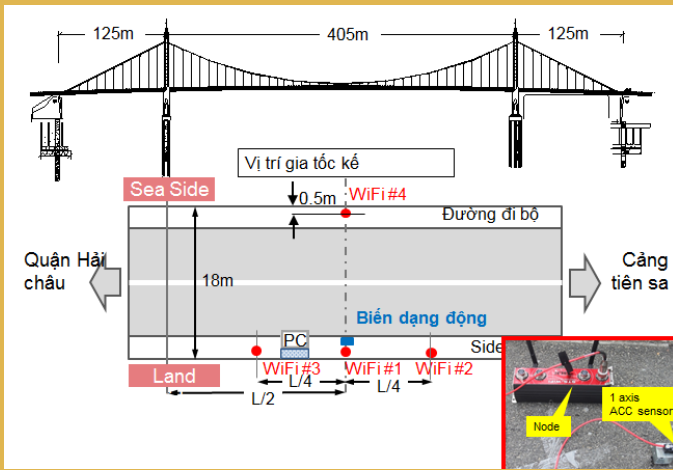
- Phối hợp với các trường đại học, viện nghiên cứu uy tín trong nước và quốc tế cùng hợp tác đào tạo, đào tạo chuyển tiếp bậc đại học và sau đại học, trao đổi giảng

viên và sinh viên, mở mới các ngành và chuyên ngành của các chương trình đào tạo quốc tế liên quan.

- Xây dựng và phát triển các nhóm nghiên cứu giảng dạy (TRT) liên quan đến các lĩnh vực Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông và công nghệ kỹ thuật vật liệu xây dựng. Triển khai các đề tài nghiên cứu khoa học cơ bản và ứng dụng các cấp trong nước và quốc tế, thực hiện chuyển giao công nghệ.

- Hợp tác với doanh nghiệp, kỹ nghệ trong nước và quốc tế để nhận được sự tài trợ về thiết bị, học bổng, đồng thời cung cấp hiệu quả nguồn nhân lực trình độ cao cho doanh nghiệp theo nhu cầu về ngành nghề và số lượng.
- Tổ chức các lớp đào tạo theo chứng chỉ nhằm bồi dưỡng, nâng cao trình độ và cập nhật kiến thức mới cho sinh viên, cán bộ kỹ thuật đang làm việc về các lĩnh vực liên quan.

	Tầm nhìn	Sứ mạng
Trường ĐH Bách khoa	Trường Đại học Bách khoa sẽ trở thành một trong những trường đại học hàng đầu trong khu vực Đông Nam Á.	Là nơi đào tạo nguồn nhân lực kỹ thuật, công nghệ chất lượng cao và cung cấp các dịch vụ khoa học, công nghệ đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững kinh tế-xã hội của khu vực miền Trung-Tây Nguyên và cả nước
Khoa Xây dựng Cầu đường	Khoa Xây dựng Cầu đường sẽ trở thành một trong những trung tâm đào tạo, nghiên cứu hàng đầu của khu vực miền Trung – Tây Nguyên và trên cả nước trong lĩnh vực kỹ thuật hạ tầng giao thông, có khả năng cạnh tranh với các nước trong khu vực.	Khoa Xây dựng Cầu đường là nơi đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao ngành Kỹ thuật xây dựng Công trình giao thông, Công nghệ kỹ thuật Vật liệu xây dựng và cung cấp các dịch vụ khoa học công nghệ đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Đà Nẵng, khu vực miền Trung – Tây Nguyên và trên cả nước.
(PLOs) Chuẩn đầu ra	1- Áp dụng các kiến thức khoa học cơ bản vào công việc chuyên ngành. 2- Thiết kế, xây dựng các công trình trong lĩnh vực giao thông. 3- Sử dụng thiết bị kỹ thuật để đo đạc, thí nghiệm và phân tích, xử lý số liệu. 4- Ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên ngành. 5- Giao tiếp hiệu quả, thuyết trình và viết báo cáo. 6- Phát hiện, phân tích và giải quyết những vấn đề kỹ thuật trong lĩnh vực công trình giao thông. 7- Làm việc độc lập, tư duy phản biện, tổ chức và làm việc theo nhóm hiệu quả. 8- Hiểu biết về xã hội, môi trường, pháp luật và định hướng phát triển của đất nước. 9- Sử dụng ngoại ngữ trong hoạt động chuyên môn. 10- Học tập suốt đời. 11- Có đạo đức nghề nghiệp, có trách nhiệm với xã hội và môi trường.	



CƠ SỞ VẬT CHẤT KHOA XÂY DỰNG CẦU ĐƯỜNG

CHƯƠNG TRÌNH KỸ THUẬT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG

THƯ VIỆN

Hiện tại, sinh viên và giảng viên Khoa Xây dựng Cầu đường có thể sử dụng một nguồn học liệu phong phú từ 2 cơ sở trung tâm học liệu (TTHL) của Đại học Đà Nẵng trong đó một cơ sở nằm ngay trong khuôn viên trường Đại học Bách Khoa. Cơ sở tại Đại học Bách Khoa có 4 tầng với 1000 chỗ ngồi, 250 máy tính tra cứu, 130 báo tạp chí, 3800 luận văn, luận án tiến sĩ, 1300 tài liệu tham khảo, 51.000 tài liệu chuyên khảo, 47.000 tài liệu giáo trình bản cứng trên nhiều ngôn ngữ khác nhau và 947 sách tham khảo riêng cho sinh viên. Trung tâm HL còn có các nguồn tài nguyên điện tử với hệ thống các kho tài liệu mở, cơ sở dữ liệu điện tử như: Proquest **Central**, Hinari, Agora, Ardi, cơ sở dữ liệu khoa học của cục thông tin khoa học và công nghệ quốc gia, cơ sở dữ liệu của ngân hàng thế giới. Sinh viên và giảng viên có thể đến TTHL tra cứu tài liệu từ 7h30 đến 17h30 tất cả các ngày trong tuần, trừ chủ nhật.

PHÒNG HỌC - TỰ HỌC

Sử dụng các phòng học và các khu tự học tại các khu giảng đường của trường ĐHBK.

Về không gian nghiên cứu sáng tạo Khoa có Phòng dành cho CLB NCKH sinh viên EMaker, nằm trong khuôn viên Ký túc xá Trường ĐHBK.

PHÒNG THÍ NGHIỆM

- **Phòng thí nghiệm cầu đường**

Phòng thí nghiệm Cầu Đường với diện tích sử dụng trên 230m² (cả 2 khu vực), đã tham gia giảng dạy và thí nghiệm cho sinh viên ngành Cầu đường và cho sinh viên chuyên ngành Công nghệ vật liệu, đã tham gia chủ trì nhiều đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ và Trường. Phòng cũng đã và đang thực hiện thí nghiệm, kiểm định chất lượng và nghiên cứu vật liệu xây dựng, cầu – đường, kiểm định cầu cho các địa phương, các cơ quan, các công ty xây dựng trong cả nước.

- **Phòng thí nghiệm Vật liệu xây dựng**

Phòng thí nghiệm và nghiên cứu vật liệu xây dựng với diện tích sử dụng trên 130m² (cả 2 khu vực), đã tham gia giảng dạy thực hành và thí nghiệm cho sinh viên toàn khối ngành xây dựng của nhà trường và cho sinh viên chuyên ngành Công nghệ kỹ thuật vật liệu xây dựng, đã tham gia chủ trì nhiều đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ và Trường. Phòng cũng đã và đang thực hiện nhiều các thí nghiệm, kiểm định chất lượng và nghiên cứu vật liệu xây dựng cho các địa phương, cơ quan trên địa bàn Miền trung, Tây nguyên. Tham gia hợp tác với một số công ty sản xuất vật liệu, cấu kiện và nghiên cứu vật liệu mới trong cả nước.

- **Phòng thí nghiệm trắc địa**

Phòng máy trắc địa được xây dựng với diện tích sử dụng gần 80m², ở trên tầng hai khu D của Trường Đại học Bách khoa. Hàng năm phòng máy trắc địa đón gần 600 lượt sinh viên thuộc các khoa: Cầu đường, Xây dựng Dân dụng Công nghiệp, Kiến trúc và Thủy lợi Thủy điện về phòng để thực tập trắc địa. Ngoài công tác phục vụ đào tạo, thiết bị phòng máy còn được sử dụng trong công tác nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và thực hiện các hợp đồng công tác trắc địa bản đồ và trắc địa công trình trên địa bàn khu vực miền Trung mà Tây Nguyên.



- **Phòng thí nghiệm địa kỹ thuật**

Phòng thí nghiệm Địa Cơ với diện tích sử dụng 50m² có nhiệm vụ phục vụ cho công tác giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học của giảng viên và sinh viên. Các môn học được triển khai tại phòng thí nghiệm bao gồm: Thí nghiệm Cơ học đất, Thực tập Địa chất công trình cho sinh viên ngành Cầu đường, vật liệu xây dựng và các ngành liên quan xây dựng như xây dựng dân dụng, xây dựng thủy lợi – thủy điện. Hàng năm, Phòng tiếp nhiều đoàn tham quan và thực hiện thí nghiệm, hợp tác với các công ty trong cả nước.



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO





CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH KỸ THUẬT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG

GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật xây dựng Công trình giao thông thuộc khoa Xây dựng Cầu đường trường Đại học Bách khoa – Đại học Đà Nẵng được ban hành từ năm 1986. Khóa tuyển sinh đầu tiên vào năm 1986 được quản lý bởi Bộ môn Cầu đường thuộc khoa Xây dựng.

Chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật xây dựng Công trình giao thông ban đầu được dựa trên chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật xây dựng Công trình giao thông của trường Đại học Xây dựng. Vào năm 2006, chương trình đào tạo được đổi sang hình thức học chế tín chỉ gồm 214.5 tín chỉ trong 5 năm. Sau đó, số tín chỉ được giảm xuống còn 179 (năm 2009) rồi 153 (năm 2012) trong thời gian 5 năm. Hiện nay, thời gian đào tạo được rút xuống còn 4.5 năm (từ 2015) với tổng số tín chỉ là 153.

Với nguồn nhân lực trình độ cao được đào tạo từ những trường đại học và học viện danh tiếng trong lĩnh vực kỹ thuật cầu-đường, cộng với điều kiện cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy, nghiên cứu hiện đại và đồng bộ, khoa Xây dựng Cầu đường hướng tới mục tiêu trở thành cơ sở đào tạo nhân lực, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ chất lượng cao; đóng góp vào sự phát triển của lĩnh vực kỹ thuật cầu đường khu vực miền Trung – Tây Nguyên, trên cả nước và khu vực Đông Nam Á.

Hiện nay, Khoa Xây dựng Cầu đường nói chung và ngành kỹ thuật xây dựng công trình giao thông nói riêng đang phấn đấu để được công nhận chất lượng bởi Hệ thống Đại học ASEAN (Asean University Network – AUN).

THÔNG TIN CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH

1. Tên gọi:	Kỹ thuật xây dựng Công trình giao thông
2. Bậc:	Đại học
3. Loại bằng:	Kỹ sư
4. Loại hình đào tạo:	Toàn thời gian
5. Thời gian:	4.5 năm
6. Số tín chỉ:	153 tín chỉ
7. Khoa quản lý:	Khoa Xây dựng Cầu đường trường Đại học Bách khoa - ĐHQĐHN
8. Ngôn ngữ:	Tiếng Việt
9. Website:	http://cauduongbkdn.dut.udn.vn
10. Facebook:	https://www.facebook.com/cauduongbkdn/
11. Ban hành:	08/2015

MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

a. Mục tiêu tổng quát

Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu phát triển trong lĩnh vực xây dựng công trình giao thông ở khu vực miền

Trung – Tây Nguyên, trong cả nước và Đông Nam Á.

b. Mục tiêu cụ thể

Ký hiệu	Mục tiêu cụ thể
PO1	Có hiểu biết sâu sắc về khoa học cơ bản để học tập suốt đời
PO2	Có kiến thức chuyên ngành sâu rộng để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực xây dựng, quy hoạch công trình giao thông.
PO3	Có kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, lãnh đạo, phát hiện và giải quyết vấn đề, tư duy phản biện, sáng tạo;
PO4	Sử dụng ngoại ngữ và công nghệ thông tin tốt.
PO5	Có đạo đức nghề nghiệp, có trách nhiệm với xã hội và môi trường.

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Sau khi tốt nghiệp từ chương trình, kỹ sư ngành kỹ thuật Xây dựng công trình giao thông đảm bảo đạt được các chuẩn đầu ra sau đây:

1. Áp dụng các kiến thức khoa học cơ bản vào công việc chuyên ngành.
2. Thiết kế, xây dựng các công trình trong lĩnh vực giao thông.

3. Sử dụng thiết bị kỹ thuật để đo đạc, thí nghiệm và phân tích, xử lý số liệu.
4. Ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên ngành.
5. Giao tiếp hiệu quả, thuyết trình và viết báo cáo.
6. Phát hiện, phân tích và giải quyết những vấn đề kỹ thuật trong lĩnh vực công trình giao thông.

7. Làm việc độc lập, tư duy phản biện, tổ chức và làm việc theo nhóm hiệu quả.
8. Hiểu biết về xã hội, môi trường, pháp luật và định hướng phát triển của đất nước.
9. Sử dụng ngoại ngữ trong hoạt động chuyên môn.
10. Học tập suốt đời.
11. Có đạo đức nghề nghiệp, có trách nhiệm với xã hội và môi trường.

QUAN HỆ GIỮA MỤC TIÊU ĐÀO TẠO (MTĐT) VÀ CHUẨN ĐẦU RA (CĐR)

Mục tiêu (POs)	Chuẩn đầu ra (PLOs)										
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
PO1	X									X	
PO2	X	X	X			X		X			
PO3			X		X	X	X			X	
PO4		X		X					X		
PO5								X			X

CƠ HỘI VIỆC LÀM VÀ HỌC TẬP SAU ĐẠI HỌC

Kỹ sư tốt nghiệp ngành kỹ thuật xây dựng công trình giao thông có thể:

- a. Làm các công việc về kỹ thuật, quản lý chất lượng tại các đơn vị sản xuất trong lĩnh vực xây dựng công trình giao thông;
- b. Tư vấn, thiết kế tại các công ty tư vấn thiết kế thuộc ngành giao thông vận tải, quy hoạch và xây dựng cơ sở hạ tầng đô thị;
- c. Làm việc ở các cơ quan quản lý có liên quan đến dự án công trình giao thông;
- d. Thi công các công trình cầu, cống, đường, hầm giao thông;
- e. Làm việc tại các Trung tâm, Viện nghiên cứu thuộc lĩnh vực công trình giao thông;
- f. Giảng dạy các môn cơ sở ngành và chuyên ngành trong lĩnh vực công trình giao thông như Cơ học đất, Nền móng, Sức bền vật liệu, Cơ học kết cấu, Kết cấu bê tông, Thiết kế Cầu đường, Xây dựng Cầu đường, Quy hoạch và Tổ chức giao thông, Tin học ứng dụng... ở các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp, dạy nghề;
- g. Học tập sau đại học để nâng cao trình độ.

CẤU TRÚC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

STT	Khối kiến thức	Số tín chỉ	
		Bắt buộc	Tự chọn
I	Toán và Khoa học tự nhiên	31	-
II	Kiến thức chung	17	-
III	Kiến thức bổ trợ	9	-
IV	Cơ sở kỹ thuật và cơ sở ngành	42	-
V	Đồ án, Thực tập và Đồ án tốt nghiệp	15.5	12
VI	Chuyên ngành	22	4.5
Total:		136.5	16.5
		153	

Toán và khoa học tự nhiên có 31 tín chỉ bao gồm các học phần về toán, xác suất thống kê, vật lý, hóa học, có mục đích cung cấp cho sinh viên kiến thức nền tảng đầy đủ về toán và khoc học tự nhiên rất cần thiết cho các học phần khác về kỹ thuật.

Cơ sở kỹ thuật và cơ sở ngành có 42 tín chỉ bao gồm các học phần nhằm cung cấp cho sinh viên kiến thức nền tảng trong từng lĩnh vực hoặc ngành rộng để sau đó sinh viên có thể theo học các kiến thức chuyên ngành hẹp và sâu hơn.

Kiến thức chuyên ngành có 26.5 tín chỉ (22 bắt buộc và 4.5 tự chọn) bao gồm các học phần nhằm cung cấp kiến thức chuyên sâu và kỹ năng thực hành cơ bản trong chuyên ngành hẹp.

Đồ án, Thực tập và Tốt nghiệp có 28 tín chỉ (15.5 bắt buộc và 12.5 tự chọn) bao gồm các học phần cung cấp cho sinh viên khả năng vận dụng

kiến thức kỹ thuật và áp dụng qui trình thiết kế vào việc tính toán, thiết kế, đề xuất giải pháp để giải quyết một vấn đề kỹ thuật.

Kiến thức chung có 17 tín chỉ bao gồm các học phần về chính trị, kinh tế, tin học. Khối kiến thức này giúp sinh viên nhận thức được trách nhiệm công dân, ý thức với trách nhiệm xã hội và môi trường.

Kiến thức bổ trợ có 9 tín chỉ bao gồm các học phần về kỹ năng và ngoại ngữ, kiến thức về giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng (không tính tín chỉ) nhằm cải thiện kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh trong môi trường công việc, cũng như các kỹ năng mềm trong giao tiếp, làm việc nhóm, lãnh đạo và quản lý dự án.

Các khối kiến thức được thiết kế sao cho nội dung đáp ứng được chuẩn đầu ra của CTĐT.

DANH MỤC CÁC HỌC PHẦN

Học kỳ	Tổng số tín chỉ	STT	Code	Tên học phần	LT	TH, TN	Đồ án	TT	ĐIỀU KIỆN		
									Tiên quyết	Học trước	Song hành
1	16	1	3190111	Giải tích 1	4						
		2	3060303	Hoá đại cương	2						
		3	1020691	Tin học đại cương	2						
		4	1020701	TH Tin học đại cương			1				1020691 Tin học đại cương
		5	1080011	Hình hoạ	2						
		6	4130501	Ngoại ngữ 1	3						
		7	130011	GD thể chất 1							
		8		GD quốc phòng							
		9	2090131	Những NLCB của CN Mác-Lê 1	2						
2	23	1	2090141	Những NLCB của CN Mác-Lê 2	3					2090131 Những NLCB của CN Mác-Lê 1	
		2	3190121	Giải tích 2	4					3190111 Giải tích 1	
		3	3050011	Vật lý 1	3					3190111 Giải tích 1	
		4	4130311	Ngoại ngữ 2	4				4130501 Ngoại ngữ 1		
		5	1080401	Vẽ kỹ thuật	2					1080011 Hình hoạ	

		6	1170011	Môi trường	2					3060303	Hoá đại cương			
		7	130021	Giáo dục thể chất 2										
		8	3190041	Xác suất thống kê	3									
		9	1050931	Kỹ thuật điện	2							305001 Vật lý 1		
3	20	1	2090101	Tư tưởng HCM	2					2090141	Những NLCB của CN Mác-Lê 2			
		2	3190131	Đại số	3									
		3	3050641	Vật lý 2	3					305001	Vật lý 1			
		4	3050651	Thí nghiệm vật lý		1						3050641	Vật lý 2	
		5	1080700	Cơ lý thuyết	3					3190121	Giải tích 2			
		6	130031	Giáo dục thể chất 3										
		7	1090372	Trắc địa	2									
		8	1090752	Thực tập trắc địa				1					1090372	Trắc địa
		9	2100010	Pháp luật đại cương	2									
		10	1080710	Sức bền vật liệu	3					3190121	Giải tích 2			
		11	130031	Giáo dục thể chất 3										
		1	2090121	Đường lối CM của ĐCSVN	3					2090101	Tư tưởng HCM			

4	20.5	2	1111272	Thủy lực	2					3190111 Giải tích 1			
		3	1110023	Thí nghiệm thủy lực		0.5						1111272 Thủy lực	
		4	1090033	Địa chất Công trình	2						3060303 Hoá đại cương	1111272 Thủy lực	
		5	1090043	Thực tập Địa chất công trình				1				1090033 Địa chất công trình	
		6	1090970	Cơ học đất	2						1080710 Sức bền vật liệu	1111272 Thủy lực	
		7	1090462	Thí nghiệm Cơ học đất		0.5							1090970 Cơ học đất
		8	1040451	Kỹ thuật nhiệt	2						3050641 Vật lý 2		
		9	1100022	Cơ học kết cấu 1	3						1080700 Cơ lý thuyết		
		10	1110083	Thủy văn 1	2						3190041 Xác suất thống kê		
		11	130041	Giáo dục thể chất 4									
		12	1090382	Vật liệu xây dựng	2						3060303 Hoá đại cương; 1080710 Sức bền vật liệu		
		13	1090980	TN Vật liệu xây dựng		1							1090382 Vật liệu xây dựng

5	17	1	1102050	Cơ học kết cấu 2	2					1100022 Cơ kết cấu 1	
		2	1100062	Kết cấu bê tông cốt thép 1	3					1100022 Cơ kết cấu 1; 1090382 Vật liệu xây dựng	1091013 Tổng quan về công trình cầu
		3	1100313	Đồ án Kết cấu bê tông CT 1			1				1100062 Kết cấu BTCT 1
		4	1090990	Nền móng	2					1090970 Cơ học đất; 1090033 Địa chất công trình	1091013 Tổng quan về công trình cầu
		5	1090093	Đồ án nền và móng			1				1090990 Nền móng
		6	1091013	Tổng quan về công trình cầu	2					1090372 Trắc địa; 1110083 Thủy văn 1	
		7	1091300	ĐA Lập dự án công trình cầu	1						1091013 Tổng quan về công trình cầu
		8	1090103	Thực tập CN (6 tuần)				2			1100062 Kết cấu BTCT 1
		9	1091012	Phương pháp tính	3					3190131 Đại số	
		10	130051	Giáo dục thể chất							

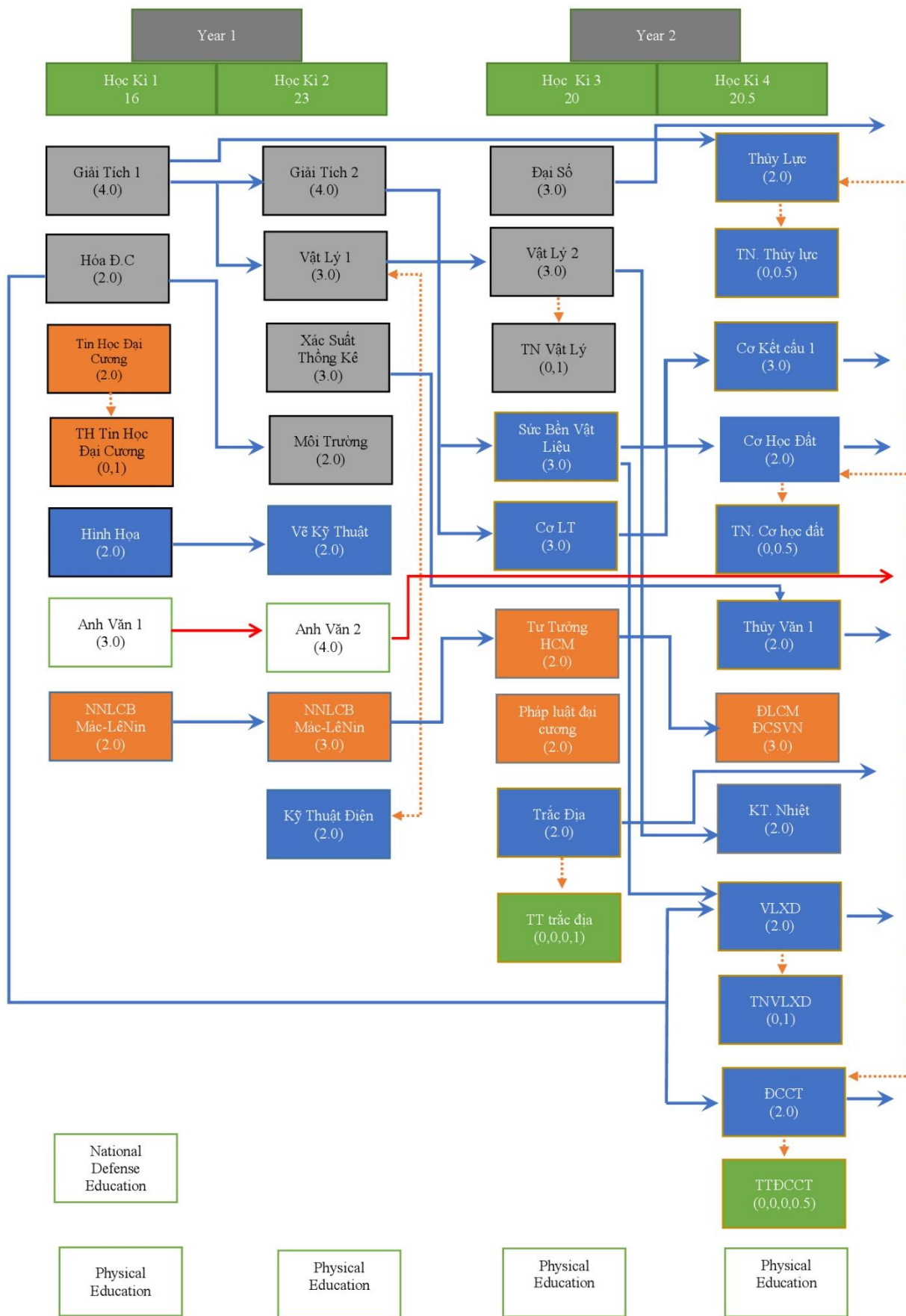
				5									
6	17	1	1091033	Cầu bê tông cốt thép	3					1100062	Kết cấu BTCT 1		
		2	1091020	Đồ án cầu BT CT			1				1091033	Cầu bê tông cốt thép	
		3	1090473	Thiết kế hình học đường ô tô	3					1090372	Trắc địa; 1110083	1091033	Cầu bê tông cốt thép
		4	1091023	Đồ án thiết kế hình học đường ô tô			1			1090372	Trắc địa; 1110083	1090473	Thiết kế hình học đường ô tô
		5	1100102	Kết cấu thép 1	2					1100022	Cơ kết cấu 1		
		6	1102080	Máy xây dựng	2					1080700	Cơ lý thuyết		
		7	1091022	Toán chuyên ngành (PP số trong cơ học kết cấu)	3					3190131	Đại số		
		8	1091000	Thực tập nhận thức ngành				2				1091033	Cầu bê tông cốt thép;
		1	1091083	Thi công nền đường	3					1090473	Thiết kế hình học đường ô tô; 1102080	Máy xây dựng	

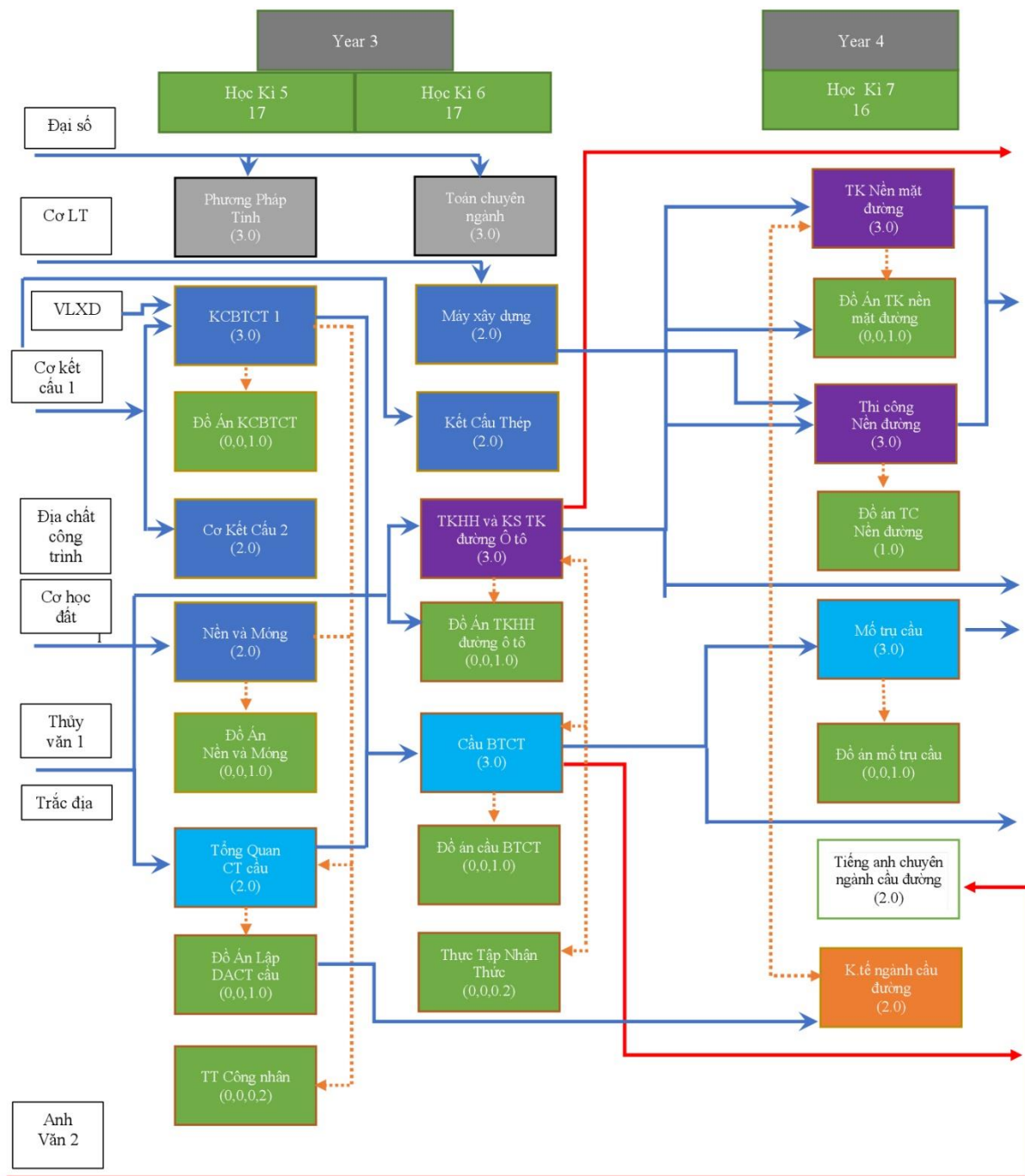
7	16	2	1091093	Đồ án thi công nền đường			1			1091083	Thi công nền đường		
		3	1091063	Mố và trụ cầu	3					1091033	Cầu bê tông cốt thép;		
		4	1091073	Đồ án mố và trụ cầu			1				1091063	Mố và trụ cầu	
		5	1091043	TK nền mặt đường	3					1090473	Thiết kế hình học đường ô tô	1180853	Kinh tế ngành
		6	1091053	Đồ án thiết kế nền mặt đường			1					1091043	TK nền mặt đường
		7	4130143	Tiếng Anh chuyên ngành cầu đường	2				4130311	Anh văn 2			
		8	1180853	Kinh tế ngành (cầu đường)	2						1091300	ĐA Lập dự án công trình cầu	
		1	1091733	Cầu thép	3						1091033	Cầu bê tông cốt thép	
2	1091743	Đồ án cầu thép			1					1091733	Cầu thép		
3	1091103	Thi công mặt đường	2						1091083	Thi công nền đường	1091043		

8	13.5								TK nền mặt đường	
		4	1091113	Đồ án thi công mặt đường			1			1091103 Thi công mặt đường
		5 (TC1a)	1091163	Khai thác và TN đường ô tô (tự chọn 1a)	2				1091043 TK nền mặt đường	
		6 (TC2a)	1091173	Thí nghiệm đường ô tô (tự chọn 2a)		0.5				1091163 Khai thác và TN đường
		7 (TC3a)	1091183	Giao thông đô thị và thiết kế đường phố. (tự chọn 3a)	2				1090473 Thiết kế hình học đường ô tô	
		8 (TC4a)	1091133	Thực tập tốt nghiệp đường (8 tuần) (tự chọn 4a)				2		1091103 Thi công mặt đường
		9 (TC1b)	1091143	Khai thác và thí nghiệm cầu (tự chọn 1b)	2				1091033 Cầu bê tông cốt thép	
		10 (TC2b)	1091153	Thí nghiệm cầu (tự chọn 2b)		0.5			1091033 Cầu bê tông cốt thép	1091143 Khai thác và thí nghiệm cầu
		11 (TC3b)	1090323	Chuyên đề cầu (tự chọn 3b)	2				1091033 Cầu bê tông cốt thép	

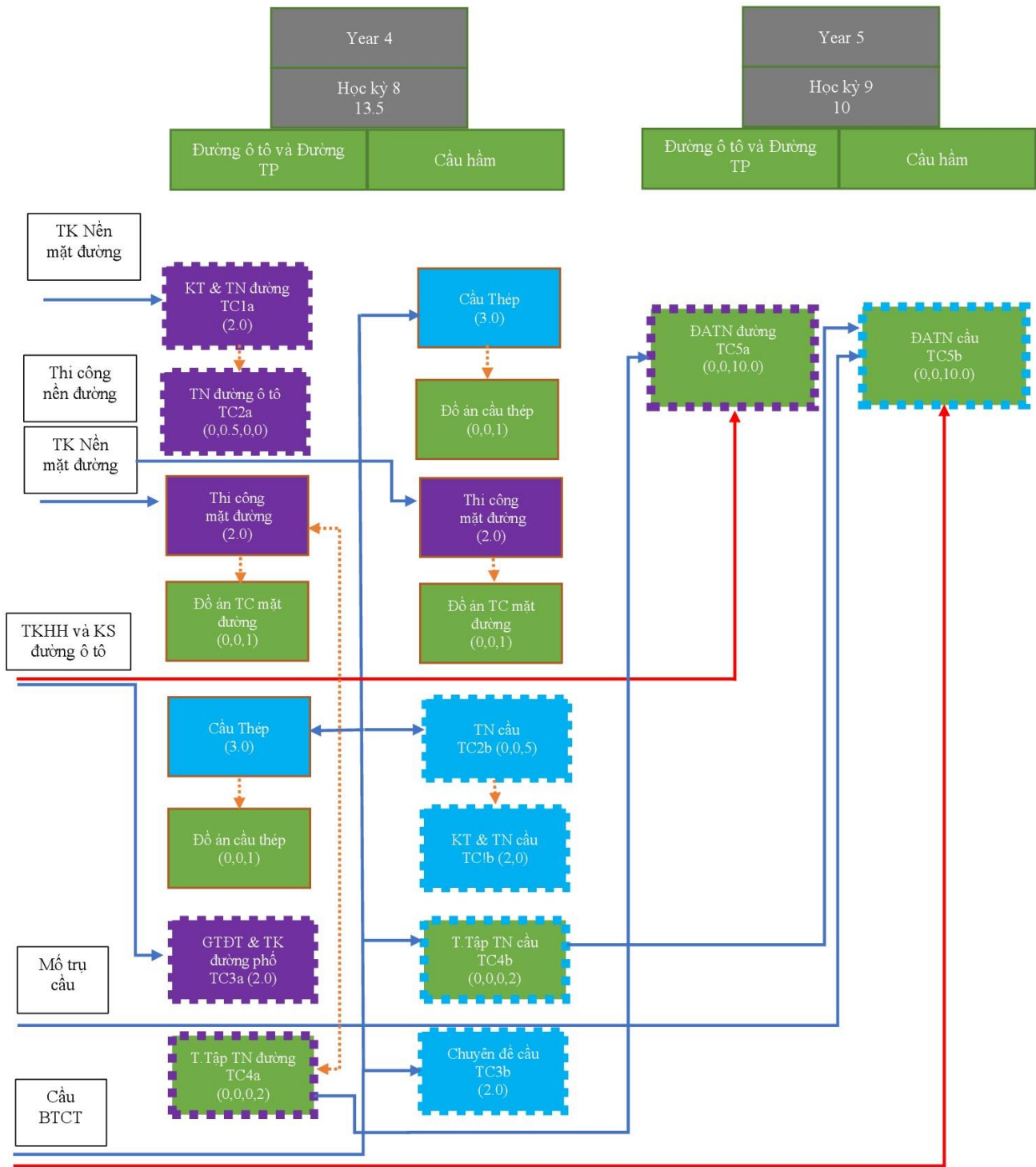
		12 (TC4b)	1091123	Thực tập tốt nghiệp cầu (8 tuần) (tự chọn 4b)				2		1091033 Cầu bê tông cốt thép	
9	10	1 (TC5a)	1091290	ĐA tốt nghiệp đường (15 tuần) (tự chọn 5a)				10	1090473 Thiết kế hình học đường ô tô	1091133 Thực tập tốt nghiệp đường	
		1 (TC5b)	1090363	ĐA tốt nghiệp cầu (15 tuần) (tự chọn 5b)				10	1091033 Cầu bê tông cốt thép	1091063 Mổ và trụ cầu 1091123 Thực tập tốt nghiệp cầu	

SƠ ĐỒ CÂY CHƯƠNG TRÌNH (CURRICULUM ROADMAP)





Physical Education



Chú thích:

1. Học phần tiên quyết là học phần đã được học trước và phải đạt
2. Học phần học trước là học phần đã được học trước (và có thể chưa đạt)
3. Học phần song hành là học phần học cùng thời điểm hoặc đã học trước
4. Khối kiến thức:



Trong đó:



Học phần tự chọn chuyên ngành Cầu – Hàm



Học phần tự chọn chuyên ngành Đường và Giao thông đô thị

- Kiến thức chuyên ngành bắt buộc là khối kiến thức bắt buộc của chuyên ngành Đường và Giao thông đô thị và chuyên ngành Cầu – Hàm

5.

Tên học phần
(x,y)

x: Số tín chỉ lý thuyết

y: Số tín chỉ thực hành

6. Mối quan hệ:

→ : Học phần tiên quyết (học phần cuối mũi tên là tiên quyết của học phần đầu mũi tên)

→ : Học phần học trước (học phần cuối mũi tên là học trước của học phần đầu mũi tên)

- - - → : Học phần song hành (Tùy thuộc vào hướng mũi tên, học phần cuối mũi tên có thể không cần học cùng với học phần đầu mũi tên; ngược lại, học phần đầu mũi tên phải học cùng với học phần cuối mũi tên)

Những phương pháp dạy và học:

Phương pháp giảng dạy	Sử dụng
Giải thích cụ thể	X
Thuyết giảng	X
Tham luận	X
. Câu hỏi gợi mở	X
Giải quyết vấn đề	X
Học theo tình huống	X
Mô hình	X
Thực tập, thực tế	X
Thí nghiệm	X
Nhóm nghiên cứu giảng dạy	X
Tranh luận	X
Thảo luận	X
. Học nhóm	X
Bài tập ở nhà	X

Hệ thống tính điểm

Trường ĐHBK sử dụng hệ thống tính điểm để đánh giá sinh viên như sau:

- Thang điểm 10 được sử dụng để đánh giá học phần bao gồm các điểm thành phần, điểm thi cuối kỳ và điểm học phần. Điểm học phần bằng tổng các điểm thành phần nhân với trọng số tương ứng.
- Thang điểm chữ dùng để phân loại kết quả học dựa trên điểm học phần.
- Thang điểm 4 được dùng khi tính điểm trung bình chung học kỳ và điểm trung bình chung tích lũy để đánh giá kết quả học tập của sinh viên sau mỗi học kỳ và cho điểm tổng kết quả học tập của sinh viên.

Phân loại	Thang điểm 10	Thang điểm chữ	Thang điểm 4
Đạt	Từ 9.5 đến 10	A+	4.0
	Từ 8.5 đến 9.4	A	4.0
	Từ 8.0 đến 8.4	B+	3.5
	Từ 7.0 đến 7.9	B	3.0
	Từ 6.5 đến 6.9	C+	2.5
	Từ 5.5 đến 6.4	C	2.0
	Từ 5.0 đến 5.4	D+	1.5
	Từ 4.0 đến 4.9	D	1.0
Không đạt	Nhỏ hơn 4.0	F	0

QUY CHẾ ĐÀO TẠO







QUY CHẾ ĐÀO TẠO

(trích lược)

QUY CHẾ CÔNG TÁC SINH VIÊN (trích lược)



QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA SINH VIÊN

Quyền của sinh viên

1. Được nhận vào học đúng ngành, nghề đã đăng ký dự tuyển nếu đủ các Điều kiện trúng tuyển theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và cơ sở giáo dục đại học.

2. Được tôn trọng và đối xử bình đẳng; được cung cấp đầy đủ thông tin cá nhân về việc học tập, rèn luyện theo quy định của cơ sở giáo dục đại học; được phổ biến nội quy, quy chế về đào tạo, rèn luyện và các chế độ, chính sách của Nhà nước có liên quan đến sinh viên.

3. Được tạo Điều kiện trong học tập, nghiên cứu khoa học và rèn luyện, bao gồm:

a) Sử dụng hệ thống thư viện, các trang thiết bị và phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, nghiên cứu khoa học, văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao;

b) Tham gia nghiên cứu khoa học, thi sinh viên giỏi, thi Olympic các môn học, thi sáng tạo khoa học, kỹ thuật;

c) Chăm sóc, bảo vệ sức khỏe theo quy định hiện hành của Nhà nước;

d) Đăng ký dự tuyển đi học, tham gia các hoạt động giao lưu, trao đổi sinh viên ở nước ngoài; học chuyển tiếp ở các trình độ đào tạo cao hơn theo quy định hiện hành;

e) Tham gia hoạt động trong tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam; tham gia các tổ chức tự quản của sinh viên, các hoạt động xã hội có liên quan ở trong và ngoài trường học theo quy định của pháp luật; các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao lành mạnh, phù hợp với Mục tiêu đào tạo của cơ sở giáo dục đại học;

f) Sử dụng các dịch vụ công tác xã hội hiện có của cơ sở giáo dục đại học (bao gồm các dịch vụ về hướng nghiệp, tư vấn việc làm, tư vấn sức khỏe, tâm lý, hỗ trợ sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt,...)

g) Nghỉ học tạm thời, tạm ngừng học, học theo tiến độ chậm, tiến độ nhanh, học cùng lúc hai chương trình, chuyển trường theo quy định của quy chế về đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo; được nghỉ hè, nghỉ tết, nghỉ lễ theo quy định.

4. Được hưởng các chế độ, chính sách, được xét nhận học bổng khuyến khích học tập, học bổng do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tài trợ theo quy định hiện hành; được miễn giảm phí khi sử dụng các dịch vụ công cộng về giao thông, giải trí, tham quan bảo tàng, di tích lịch sử, công trình văn hóa theo quy định của Nhà nước.

5. Được góp ý kiến, tham gia quản lý và giám sát hoạt động giáo dục và các Điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục; trực tiếp hoặc thông qua đại diện hợp pháp của mình kiến nghị các giải pháp góp phần xây dựng và phát triển cơ sở giáo dục đại học; đề đạt nguyện vọng và khiếu nại lên Thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học giải quyết các vấn đề có liên quan đến quyền, lợi ích chính đáng của sinh viên.

6. Được xét tiếp nhận vào ký túc xá và ưu tiên khi sắp xếp vào ở ký túc xá theo quy định.

7. Sinh viên đủ Điều kiện công nhận tốt nghiệp được cấp bằng tốt nghiệp, chứng chỉ, bằng Điểm học tập và rèn luyện, các giấy tờ liên quan và giải quyết các thủ tục hành chính khác.

Nghĩa vụ của sinh viên

1. Chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ trường đại học và các quy chế, nội quy của cơ sở giáo dục đại học.

2. Học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục, đào tạo của cơ sở giáo dục đại học; chủ động, tích cực tự học, nghiên cứu, sáng tạo và rèn luyện đạo đức, lối sống.

3. Tôn trọng nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và nhân viên của cơ sở giáo dục đại học; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong quá trình học tập và rèn luyện; thực hiện tốt nếp sống văn hóa trong trường học.

4. Giữ gìn và bảo vệ tài sản; hành động góp phần bảo vệ, xây dựng và phát huy truyền thống của cơ sở giáo dục đại học.

5. Thực hiện đầy đủ quy định về việc khám sức khỏe đầu khóa và khám sức khỏe định kỳ trong thời gian học tập theo quy định của cơ sở giáo dục đại học.

6. Đóng học phí, bảo hiểm y tế đầy đủ, đúng thời hạn.

7. Tham gia lao động công ích, hoạt động tình nguyện, hoạt động xã hội vì cộng đồng phù hợp

với năng lực và sức khỏe theo yêu cầu của cơ sở giáo dục đại học.

8. Chấp hành nghĩa vụ làm việc có thời hạn theo sự Điều động của Nhà nước khi được hưởng học bổng, chi phí đào tạo do Nhà nước cấp hoặc do nước ngoài tài trợ theo Hiệp định ký kết với Nhà nước, nếu không chấp hành phải bồi hoàn học bổng, chi phí đào tạo theo quy định của Chính phủ.

9. Tham gia phòng, chống tiêu cực, gian lận trong học tập, thi cử và các hoạt động khác của sinh viên; kịp thời báo cáo với khoa, phòng chức năng, Thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học hoặc các cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện những hành vi tiêu cực, gian lận trong học tập, thi cử hoặc những hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm nội quy, quy chế khác của sinh viên, cán bộ, nhà giáo trong cơ sở giáo dục đại học.

10. Tham gia công tác bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội trong trường học, gia đình và cộng đồng.

11. Thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan theo quy định của pháp luật và của cơ sở giáo dục đại học.

Các hành vi sinh viên không được làm

1. Xúc phạm nhân phẩm, danh dự, xâm phạm thân thể nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, nhân viên, người học của cơ sở giáo dục đại học và người khác.

2. Gian lận trong học tập, kiểm tra, thi cử như: quay cóp, mang tài liệu vào phòng thi, xin Điểm; học, thi, thực tập, trực hộ người khác hoặc nhờ người khác học, thi, thực tập, trực hộ; sao chép, nhờ hoặc làm hộ tiểu luận, đồ án, khóa luận tốt nghiệp; tổ chức hoặc tham gia tổ chức thi hộ hoặc các hành vi gian lận khác.

3. Hút thuốc, uống rượu, bia trong trường học; say rượu, bia khi đến lớp học.

4. Tổ chức hoặc tham gia tụ tập đông người, biểu tình, khiếu kiện trái pháp luật; tham gia tệ

nạn xã hội, gây rối an ninh, trật tự an toàn trong cơ sở giáo dục đại học hoặc ngoài xã hội.

5. Tổ chức hoặc tham gia đua xe, cổ vũ đua xe trái phép.

6. Tổ chức hoặc tham gia đánh bạc dưới mọi hình thức.

7. Sản xuất, buôn bán, vận chuyển, phát tán, tàng trữ, sử dụng hoặc lôi kéo người khác sử dụng vũ khí, chất nổ, các chất ma túy, các loại dược phẩm, hóa chất cấm sử dụng; các tài liệu, ấn phẩm, thông tin phản động, đồi trụy và các tài liệu cấm khác theo quy định của Nhà nước;

tổ chức, tham gia, truyền bá các hoạt động mê tín dị đoan, các hoạt động tôn giáo trong cơ sở giáo dục đại học và các hành vi vi phạm đạo đức khác.

8. Thành lập, tham gia các hoạt động mang tính chất chính trị trái pháp luật; tổ chức, tham gia các hoạt động tập thể mang danh nghĩa cơ sở giáo dục đại học khi chưa được Thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học cho phép.

9. Tổ chức hoặc tham gia các hoạt động vi phạm pháp luật khác.

QUY ĐỊNH VỀ TUẦN SINH HOẠT CÔNG DÂN – SINH VIÊN

Công tác “tuần sinh hoạt công dân – sinh viên”

1. Mục đích việc tổ chức “Tuần sinh hoạt công dân- sinh viên” nhằm:

a. Nâng cao nhận thức của sinh viên về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; giúp cho sinh viên nắm được tình hình kinh tế, chính trị, xã hội trong nước, khu vực và quốc tế.

b. Giúp sinh viên hiểu rõ quyền lợi, nghĩa vụ, ý thức trách nhiệm của công dân – sinh viên thông qua việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật, các quy chế, quy định về đào tạo, về công tác sinh viên của Trường; phương hướng nhiệm vụ của người học nhằm đáp ứng nhu cầu của xã hội.

c. Việc tổ chức “Tuần sinh hoạt công dân – sinh viên” đầu năm, đầu khóa, cuối khóa năm học phải được tiến hành nghiêm túc, đạt hiệu quả giáo dục cao; có thảo luận, đối thoại, viết

thu hoạch và đánh giá kết quả cuối đợt học tập.

2. Nội dung của “Tuần sinh hoạt công dân – sinh viên”.

a. Theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và ĐHĐN.

b. Tùy vào mỗi năm học, Trường sẽ lựa chọn nội dung phù hợp để đưa vào tuần sinh hoạt công dân – sinh viên.

3. Phân loại “Tuần sinh hoạt công dân – sinh viên”.

a. Tuần sinh hoạt công dân – sinh viên đầu khóa cho sinh viên năm nhất.

b. Tuần sinh hoạt công dân – sinh viên đầu năm cho sinh viên từ năm hai đến năm tư.

c. Tuần sinh hoạt công dân – sinh viên cuối khóa cho sinh viên năm cuối.

4. Đây là chương trình mang tính bắt buộc, sinh viên không tham gia sẽ xử lý theo quy định.

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN SINH VIÊN

Công tác rèn luyện sinh viên

1. Mục đích việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên nhằm:

a. Góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục là đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện, có đạo đức, trí thức, sức khỏe, thẩm mỹ

và nghề nghiệp, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

b. Đưa ra được những định hướng, nội dung rèn luyện cụ thể, phù hợp, tạo điều kiện cho sinh viên có môi trường rèn luyện.

2. Yêu cầu:

a. Việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên là việc làm thường xuyên của trường.

b. Quá trình đánh giá kết quả phải đảm bảo chính xác, công bằng, công khai và dân chủ.

3. Nội dung đánh giá: Xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên là đánh giá phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của từng sinh viên theo các mức điểm đạt được trên các mặt:

a. Ý thức tham gia học tập;

b. Ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định của nhà trường;

c. Ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội;

d. Ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng;

e. Ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức khác trong nhà trường hoặc sinh viên đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện.

Thang điểm đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên

Các nội dung rèn luyện được đánh giá bằng thang điểm 100 và không vượt quá 100 điểm

STT	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	KHUNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ
1	Đánh giá về ý thức tham gia học tập	Từ 0 đến 20 điểm
2	Đánh giá về ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong cơ sở giáo dục đại học	Từ 0 đến 25 điểm
3	Đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động rèn luyện về	Từ 0 đến 20

	chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội	điểm
4	Đánh giá về ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng	Từ 0 đến 25 điểm
5	Đánh giá về ý thức và kết quả khi tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức trong CSGDĐHTV hoặc sinh viên đạt được thành tích trong học tập, rèn luyện	Từ 0 đến 10 điểm

Phân loại kết quả rèn luyện sinh viên:

1. Kết quả rèn luyện sinh viên được phân loại như sau:

PHÂN LOẠI	ĐIỂM RÈN LUYỆN
Xuất sắc	Từ 90 đến 100 điểm:
Tốt	Từ 80 đến dưới 90 điểm
Khá	Từ 65 đến dưới 80 điểm
Trung bình	Từ 50 đến dưới 65 điểm
Yếu	Từ 35 đến dưới 50 điểm
Kém	Dưới 35 điểm

2. Những sinh viên bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên khi phân loại kết quả rèn luyện không được vượt quá loại trung bình.

Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện

1. Sinh viên căn cứ vào kết quả rèn luyện của bản thân, tự đánh giá theo mức điểm chi tiết do nhà trường quy định.

2. Tổ chức họp lớp có giảng viên chủ nhiệm/cố vấn học tập tham gia, tiến hành xem xét và thông qua mức điểm tự đánh giá của từng người học trên cơ sở các minh chứng xác nhận kết quả và phải được quá nửa ý kiến đồng ý của tập thể đơn vị lớp và phải có biên bản kèm theo.

3. Kết quả rèn luyện của từng sinh viên được trưởng khoa/phụ trách chương trình xem xét, xác nhận, thông báo cho sinh viên biết và gửi kết quả cho phòng Công tác sinh viên.

Thời gian đánh giá kết quả rèn luyện

1. Việc đánh giá kết quả rèn luyện của người học được tiến hành định kỳ theo học kỳ, năm học và toàn khóa học.

2. Điểm rèn luyện của học kỳ là tổng điểm đạt được của 5 nội dung đánh giá chi tiết của trường.

3. Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của năm học đó.

4. Điểm rèn luyện toàn khóa học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của khóa học.

5. Sinh viên nghỉ học tạm thời được bảo lưu kết quả rèn luyện sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện khi tiếp tục trở lại học tập theo quy định.

Sử dụng kết quả rèn luyện

1. Kết quả đánh giá rèn luyện từng học kỳ, năm học của sinh viên được sử dụng trong việc xét duyệt học bổng, xét khen thưởng - kỷ luật và các ưu tiên khác theo quy định của nhà trường.

2. Kết quả đánh giá rèn luyện toàn khóa học của người học được lưu trong hồ sơ quản lý sinh

viên của nhà trường và ghi vào bảng điểm kết quả học tập và rèn luyện của từng sinh viên khi ra trường.

3. Sinh viên có kết quả rèn luyện xuất sắc được nhà trường xem xét biểu dương, khen thưởng.

4. Sinh viên bị xếp loại rèn luyện yếu, kém trong hai học kỳ liên tiếp thì phải tạm ngừng học ít nhất một học kỳ ở học kỳ tiếp theo và nếu bị xếp loại rèn luyện yếu, kém hai học kỳ liên tiếp lần thứ hai thì sẽ bị buộc thôi học.

Quyền khiếu nại

Sinh viên có quyền nộp đơn khiếu nại cho phòng Công tác sinh viên nếu thấy việc đánh giá kết quả rèn luyện chưa chính xác. Trường có trách nhiệm giải quyết, trả lời theo quy định hiện hành.

Thời gian nộp đơn khiếu nại theo quy định từng thời điểm xét điểm rèn luyện.

CÔNG TÁC KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT SINH VIÊN

Nội dung, hình thức khen thưởng

1. Thi đua, khen thưởng thường xuyên đối với cá nhân và tập thể lớp sinh viên có thành tích cần biểu dương, khuyến khích kịp thời. Cụ thể:

a) Đạt giải trong các cuộc thi sinh viên giỏi, Olympic các môn học, có công trình nghiên cứu khoa học có giá trị;

b) Đóng góp có hiệu quả trong công tác Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên, trong hoạt động thanh niên xung kích, sinh viên tình nguyện, giữ gìn an ninh trật tự, các hoạt động trong lớp, khoa, trong ký túc xá, trong hoạt động xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao;

c) Có thành tích trong việc thực hiện phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, bảo đảm an ninh, trật tự trường học, phòng

chống tội phạm, tệ nạn xã hội, dũng cảm cứu người bị nạn, chống tiêu cực, tham nhũng;

d) Các thành tích đặc biệt khác.

Nội dung, mức khen thưởng thường xuyên do Hiệu trưởng quy định.

2. Thi đua, khen thưởng toàn diện định kỳ đối với cá nhân và tập thể lớp sinh viên được tiến hành vào cuối mỗi một học kỳ hoặc năm học. Cụ thể:

a) Đối với cá nhân sinh viên:

- Danh hiệu cá nhân gồm 3 loại: Khá, Giỏi, Xuất sắc.

- Tiêu chuẩn xếp loại danh hiệu cá nhân như sau:

+ Đạt danh hiệu sinh viên Khá, nếu xếp loại học tập và rèn luyện từ Khá trở lên;

+ Đạt danh hiệu sinh viên Giỏi nếu xếp loại học tập từ Giỏi trở lên và xếp loại rèn luyện từ Tốt trở lên;

+ Đạt danh hiệu sinh viên Xuất sắc nếu xếp loại học tập và rèn luyện Xuất sắc.

- Danh hiệu cá nhân của sinh viên được ghi vào hồ sơ sinh viên.

- Không xét khen thưởng đối với sinh viên bị kỷ luật hoặc có điểm thi kết thúc học phần ở lần thi thứ nhất trong học kỳ hoặc năm học đó dưới mức trung bình.

b) Đối với tập thể lớp sinh viên:

- Danh hiệu tập thể lớp sinh viên gồm 2 loại: Lớp sinh viên Tiên tiến và Lớp sinh viên Xuất sắc.

- Đạt danh hiệu Lớp sinh viên Tiên tiến nếu đạt các tiêu chuẩn sau:

+ Có từ 25% sinh viên đạt danh hiệu sinh viên Khá trở lên;

+ Có cá nhân đạt danh hiệu sinh viên Giỏi trở lên;

+ Không có cá nhân xếp loại học tập kém hoặc rèn luyện kém, bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên;

+ Tập thể đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện, tổ chức nhiều hoạt động thi đua và tích cực hưởng ứng phong trào thi đua trong nhà trường.

- Đạt danh hiệu Lớp sinh viên Xuất sắc nếu đạt các tiêu chuẩn của danh hiệu lớp sinh viên Tiên tiến và có từ 10% sinh viên đạt danh hiệu sinh viên Giỏi trở lên, có cá nhân đạt danh hiệu sinh viên Xuất sắc.

Các hình thức kỷ luật sinh viên

1. Những sinh viên có hành vi vi phạm nội quy học đường, quy chế học tập, rèn luyện thì tùy tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm, phải chịu một trong các hình thức kỷ luật sau:

a) Khiển trách: áp dụng đối với sinh viên có hành vi vi phạm lần đầu nhưng ở mức độ nhẹ;

b) Cảnh cáo: áp dụng đối với sinh viên đã bị khiển trách mà tái phạm hoặc vi phạm ở mức độ nhẹ nhưng hành vi vi phạm có tính chất thường xuyên hoặc mới vi phạm lần đầu nhưng mức độ tương đối nghiêm trọng;

c) Đình chỉ học tập có thời hạn: áp dụng đối với những sinh viên đang trong thời gian bị cảnh cáo mà vẫn vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm nghiêm trọng các hành vi sinh viên không được làm; sinh viên vi phạm pháp luật bị xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo. Tùy từng trường hợp cụ thể, Thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học căn cứ vào quy chế đào tạo để quyết định thời hạn đình chỉ học tập theo các mức: đình chỉ một năm học hoặc đình chỉ theo thời gian sinh viên bị xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo.

d) Buộc thôi học: áp dụng đối với sinh viên đang trong thời gian bị đình chỉ học tập mà vẫn tiếp tục vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm lần đầu nhưng có tính chất và mức độ vi phạm nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đến nhà trường và xã hội; vi phạm pháp luật bị xử phạt tù.

2. Hình thức kỷ luật của sinh viên từ cảnh cáo trở lên phải được lưu vào hồ sơ sinh viên. Trường hợp sinh viên bị kỷ luật mức đình chỉ học tập có thời hạn và buộc thôi học, nhà trường cần gửi thông báo cho địa phương và gia đình sinh viên biết để phối hợp quản lý, giáo dục.

Các quy định về hoạt động tình nguyện của sinh viên

1. Sinh viên trong suốt thời gian học tập tại trường có trách nhiệm tích cực tham gia các hoạt động công tác xã hội ngoại khóa, lao động công ích tình nguyện vì cộng đồng tại trường hoặc địa phương (có xác nhận của đơn vị tổ chức về nội dung và số ngày tình nguyện).

2. Tổ chức Đoàn Thanh niên – Hội Sinh viên có trách nhiệm:

- Tổ chức, hướng dẫn sinh viên tham gia hoạt động tình nguyện tại trường, tại địa phương.

- Phối hợp Ban cán sự lớp tiến hành công tác kiểm tra và xác nhận sinh viên đã tham gia hoạt động tình nguyện để Trường đánh giá hoạt động rèn luyện sinh viên.

CÁC VĂN BẢN LIÊN QUAN ĐẾN SINH VIÊN

Quy chế đào tạo

Phòng Đào tạo:
<http://daotao.dut.udn.vn/dtCinhQuy/QuyCheQuyDinh>

Quy chế công tác sinh viên
Quy định về bảo hiểm y tế

Phòng Công tác Sinh viên :
<http://ctsv.dut.udn.vn:8081/>

Quy trình đóng học phí

Phòng Đào tạo:
<http://daotao.dut.udn.vn/>

Quy trình công bố và phúc khảo điểm
thi hết môn

Phòng Khảo thí - Đảm bảo
CLGD:
<http://qat.dut.udn.vn/>

Quy định đánh giá lớp học phần và
đánh giá khóa học

Phòng Đào tạo:
<http://daotao.dut.udn.vn/CA/>

Quy trình xét học bổng ngoài ngân
sách

Phòng Công tác Sinh viên :
<http://ctsv.dut.udn.vn:8081/>

Quy trình tiếp sinh viên

Phòng Đào tạo:
<http://daotao.dut.udn.vn/CA/>



CHÍNH SÁCH HỌC BỔNG





THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ MIỄN GIẢM HỌC PHÍ

- Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021

- Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2016 hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP.

Phòng Công tác Sinh viên trường Đại học Bách khoa – Đại học Đà Nẵng thông báo đến sinh viên thông tin chính sách như sau:

ĐỐI TƯỢNG VÀ HỒ SƠ MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ

ĐỐI TƯỢNG MIỄN HỌC PHÍ	DANH MỤC HỒ SƠ CẦN NỘP THEO ĐỐI TƯỢNG
Đối tượng 1.1: Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Thương binh; Người hưởng chính sách như thương binh; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến.	- Mẫu đơn theo phụ lục IV thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBH. - Giấy xác nhận của cơ quan quản lý đối tượng người có công đối với đối tượng 1.1
Đối tượng 1.2: Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01/1/1945; con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01/1/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945; Con của Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến; Con của Liệt sỹ; Con của Thương binh; Con của người hưởng chính sách như thương binh; Con bệnh binh; Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học. (Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng số/VBHN-VPQH ngày 30/7/2012)	- Mẫu đơn theo phụ lục IV thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBH. - Giấy xác nhận của cơ quan quản lý đối tượng người có công đối với đối tượng 1.2
Đối tượng 2: Sinh viên bị tàn tật,	- Mẫu đơn theo phụ lục IV thông tư liên tịch số

khuyết tật thuộc diện hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.	09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTĐBH; - Giấy xác nhận khuyết tật do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp hoặc Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với đối tượng 2; - Giấy tờ chứng minh là hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân xã cấp hoặc xác nhận.
Đối tượng 3: Người từ 16 tuổi đến 22 tuổi thuộc một trong các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội mà đang học phổ thông, học nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học văn bằng thứ nhất.(Nghị định 86/2015/NĐ-CP)	- Mẫu đơn theo phụ lục IV thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTĐBH; - Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với đối tượng 3.
Đối tượng 4: Sinh viên hệ cử tuyển (kể cả học sinh cử tuyển học nghề nội trú với thời gian đào tạo từ 3 tháng trở lên).	- Mẫu đơn theo phụ lục IV thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTĐBH;
Đối tượng 5: Sinh viên là dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ	- Mẫu đơn theo phụ lục IV thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTĐBH; - Giấy khai sinh (photo công chứng) - Giấy tờ chứng minh là hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp hoặc xác nhận.
Đối tượng 6: Sinh viên người dân tộc thiểu số rất ít người như La Hủ, La Ha, Pà Thên, Lự, Ngái, Chứt, Lô Lô, Mảng, Cống, Cờ Lao, Bô Y, Si la, Pu Péo, Rơ Măm, BRâu,Ơ Đu: ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn	- Mẫu đơn theo phụ lục IV thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTĐBH; - Giấy khai sinh (photo công chứng) - Sổ hộ khẩu thường trú hoặc giấy đăng ký tạm trú
ĐỐI TƯỢNG GIẢM HỌC PHÍ	DANH MỤC HỒ SƠ CẦN NỘP THEO ĐỐI TƯỢNG
Đối tượng 1: được giảm 70% học phí. Sinh viên là người dân tộc thiểu số (không phải là dân tộc thiểu số ít	- Mẫu đơn theo phụ lục IV thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTĐBH; - Giấy khai sinh (photo công chứng) - Sổ hộ khẩu thường trú hoặc giấy đăng ký tạm trú

người theo đối tượng 6) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được quy định tại phụ lục I thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBH	(photo công chứng)
<p>Đối tượng 2: được giảm 50% học phí</p> <p>Sinh viên là con cán bộ, công nhân, viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.</p>	<p>- Mẫu đơn theo phụ lục IV (thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBH);</p> <p>- Sổ hưởng trợ cấp hằng tháng của cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp do tổ chức bảo hiểm xã hội cấp đối với đối tượng 2 (photo công chứng).</p>

QUY ĐỊNH VỀ MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ

- Việc, miễn, giảm học phí cho sinh viên được thực hiện tại trường nơi sinh viên đang học tập. Nhà nước thực hiện cấp bù học phí trực tiếp cho nhà trường để nhà trường thực hiện chế độ miễn, giảm học phí cho sinh viên thuộc đối tượng miễn giảm học phí.

- Thời gian sinh viên bị kỷ luật ngừng học hoặc buộc thôi học, học cải thiện, học bổ sung thì sẽ không được cấp bù tiền miễn, giảm học phí.

- Sinh viên thuộc diện miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập chỉ phải làm 01 bộ hồ sơ nộp lần đầu cho cả thời gian học tập. Riêng đối với người học thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo thì vào đầu mỗi học kỳ phải nộp bổ sung giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo để làm căn cứ xem xét miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho kỳ học tiếp theo.

- Các đối tượng thuộc diện được miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo quy định tại Thông tư liên tịch 09/2016/TTLT-

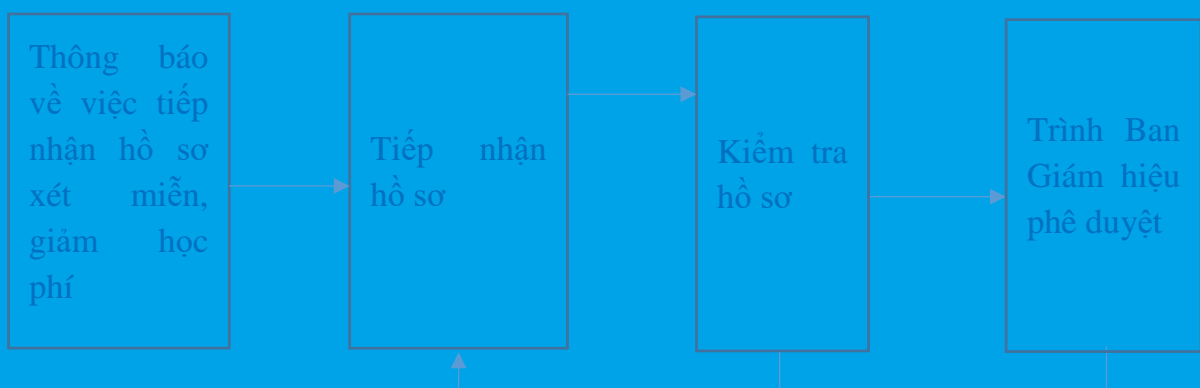
BGDĐT-BTC-BLĐTBXH mà cùng một lúc được hưởng nhiều chính sách hỗ trợ có cùng tính chất thì chỉ hưởng một chế độ ưu đãi cao nhất.

- Sinh viên thuộc diện được miễn, giảm học phí nếu đồng thời học ở nhiều cơ sở giáo dục hoặc nhiều khoa, nhiều ngành trong cùng một trường thì được hưởng một chế độ ưu đãi.

- Không áp dụng chế độ ưu đãi về miễn, giảm học phí đối với sinh viên trong trường hợp đã hưởng chế độ này tại một cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoặc cơ sở giáo dục đại học, nay tiếp tục học thêm ở một cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học khác cùng cấp học và trình độ đào tạo.

- Chỉ áp dụng chế độ miễn giảm học phí đối với các môn học lần một theo chương trình học, không áp dụng cho các môn học lại, học cải thiện... cũng như áp dụng đối với 2 học kỳ chính, không áp dụng đối với học kỳ hè và học kỳ dự thính (nếu có).

QUY TRÌNH MIỄN GIẢM HỌC PHÍ





THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ TRỢ CẤP XÃ HỘI

- Thông tư liên tịch số 18/2009/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH
- Các mẫu đơn: T
 - + Mẫu 01: Tờ khai trợ cấp xã hội.
 - + Mẫu 02: Giấy xác nhận sinh viên thuộc hộ nghèo. (ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 18/2009/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH) (Link đính kèm)
 - + Mẫu 03: Đơn xin xác nhận là người dân tộc ít người ở vùng cao có hộ khẩu thường trú 03 năm trở lên.
 - + Mẫu 04: Đơn xin xác nhận mồ côi cha mẹ

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI ÁP DỤNG

Đối tượng được hưởng trợ cấp xã hội là sinh viên đang học tại các trường đào tạo công lập hệ chính quy tập trung – dài hạn trong nước thuộc các diện sau đây:

1. Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao. Căn cứ để xác định người dân tộc ít người là giấy khai sinh bản gốc, hoặc giấy kết hôn của bố mẹ (nếu giấy khai sinh bản gốc bị thất lạc), trong khi có ghi bố hoặc mẹ là người dân tộc ít người. Người dân tộc ít người ở vùng cao hoặc có hộ khẩu thường trú ở vùng cao ít nhất 3 năm trở lên (tính đến thời điểm vào học tại trường đào tạo).

2. Sinh viên là người mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa. Đây là những người không có người đỡ đầu chính thức, không có nguồn chu cấp thường xuyên (sinh viên phải xuất trình giấy xác nhận của cơ quan thương binh xã hội cấp huyện, thị xã trên cơ sở đề nghị của phường, xã nơi sinh viên cư trú).

3. Sinh viên là người tàn tật theo quy định của Nhà nước tại Nghị định số 81/CP ngày

23/11/1995 là những người gặp khó khăn về kinh tế, khả năng lao động bị suy giảm từ 41% trở lên do tàn tật, được Hội đồng y khoa có thẩm quyền xác định (hồ sơ, thủ tục giám định y khoa áp dụng theo hướng dẫn tại Thông tư 34/TT-LB ngày 29/12/1993 của liên Bộ Lao động-Thương binh và xã hội – Bộ Y tế). Sinh viên thuộc diện này phải xuất trình biên bản giám định y khoa và xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường về hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

4. Sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn về kinh tế, vượt khó học tập là những người mà gia đình của họ thuộc diện hộ nghèo phải xuất trình giấy chứng nhận là sinh viên thuộc hộ nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận theo mẫu giấy chứng nhận ban hành kèm theo Thông tư 18/2009/TTLT/BGDĐT-BTC-BLĐTBXH, ngày 03 tháng 8 năm 2009. (Đính kèm theo thông báo)

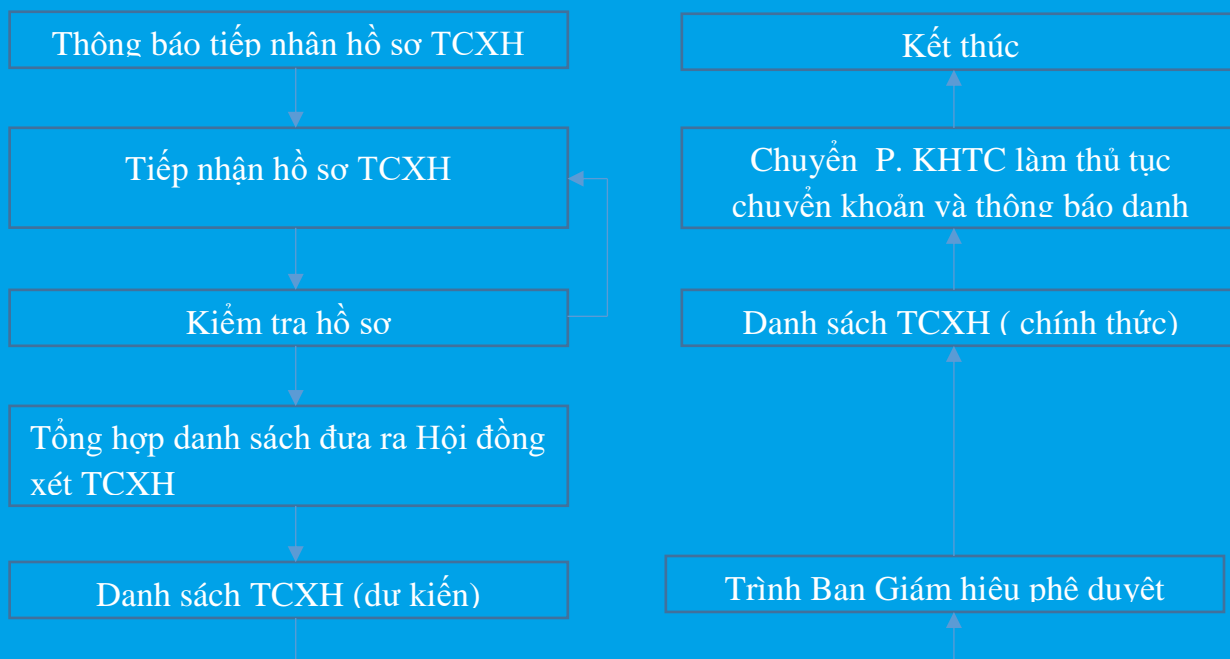
Mức hưởng trợ cấp xã hội:

- Đối tượng 1: hưởng mức trợ cấp xã hội là 140.000 đồng/tháng
- Các đối tượng 2,3,4 hưởng mức trợ cấp xã hội là 100.000 đồng/tháng

HỒ SƠ TRỢ CẤP XÃ HỘI

ĐỐI TƯỢNG TCXH	DANH MỤC HỒ SƠ CẦN NỘP THEO ĐỐI TƯỢNG
Đối tượng 1: Sinh viên là dân tộc ít người ở vùng cao	<ul style="list-style-type: none">- Đơn xin nhận trợ cấp xã hội (theo mẫu 01/TCXH)- Đơn xác nhận của chính quyền địa phương, sinh viên có cha hoặc mẹ là người dân tộc ít người ở vùng cao có hộ khẩu thường trú tại địa phương từ 03 năm trở lên. (tham khảo mẫu: 03/TCXH)- Hộ khẩu (bản sao có công chứng):- Giấy khai sinh (bản sao có công chứng)
Đối tượng 2: Sinh viên là người mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa	<ul style="list-style-type: none">- Đơn xin nhận trợ cấp xã hội (theo mẫu 01/TCXH)- Giấy khai sinh (bản sao có công chứng)- Giấy chứng tử của cha và mẹ (bản sao có công chứng)- Giấy xác nhận mồ côi cả cha lẫn mẹ của chính quyền địa phương. (Trường hợp sinh viên không có giấy chứng tử của cha và mẹ) (Tham khảo mẫu: 04/TCXH)
Đối tượng 3: sinh viên là người tàn tật theo quy định của Nhà nước tại Nghị định số 81/CP ngày 23/11/1995 là những người gặp khó khăn về kinh tế, khả năng lao động bị suy giảm từ 41% trở lên do tàn tật, được Hội đồng y khoa có thẩm quyền xác định	<ul style="list-style-type: none">- Đơn xin nhận trợ cấp xã hội (theo mẫu 01/TCXH)- Biên bản giám định y khoa và xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường về hoàn cảnh kinh tế khó khăn.
Đối tượng 4: Sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn về kinh tế, vượt khó học tập là những người mà gia đình họ thuộc diện hộ nghèo	<ul style="list-style-type: none">- Đơn xin nhận trợ cấp xã hội (theo mẫu 01/TCXH)- Giấy chứng nhận là học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo so Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận theo mẫu 01/TCXH chứng nhận ban hành kèm theo Thông tư 18/2009/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH, ngày 03 tháng 8 năm 2009. (Sinh viên thuộc đối tượng này phải làm lại hồ sơ xét TCXH mỗi năm)- Sổ hộ nghèo (bản photo công chứng)

QUY TRÌNH THỰC HIỆN





THỦ TỤC XÁC NHẬN ƯU ĐÃI GIÁO DỤC

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI ÁP DỤNG:

Thông tư 36/2015/TT-BLĐTĐ ngày 28 tháng 09 năm 2015

1. Chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo được áp dụng đối với học sinh, sinh viên là:

Người có công với cách mạng và con của họ quy định tại Điều 1 của Thông tư này (sau đây gọi chung là sinh viên) theo học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có khóa học từ 01 năm trở lên hoặc cơ sở giáo dục đại học thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (gọi chung là các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đại học);

2. Sinh viên thuộc nhiều diện được hưởng chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo thì chỉ hưởng một chế độ ưu đãi mức cao nhất.

3. Sinh viên cùng một lúc học ở nhiều cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đại học hoặc nhiều khoa, nhiều ngành trong cùng một cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đại học thì chỉ được hưởng một chế độ ưu đãi mức cao nhất tại một cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đại học.

4. Không áp dụng chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo đối với học sinh, sinh viên quy định tại Khoản 1 Điều này thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Đang hưởng lương hoặc sinh hoạt phí khi đi học;

b) Đã hưởng chế độ ưu đãi tại một cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đại học;

c) Người có công quy định tại Điều 1 của Thông tư này bị đình chỉ chế độ ưu đãi người có công với cách mạng.

5. Các chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo theo quy định tại Thông tư này không thay thế chế độ học bổng chính sách, chế độ học bổng

khuyến khích học tập và rèn luyện theo quy định hiện hành.

CHẾ ĐỘ ƯU ĐÃI

1. Chế độ trợ cấp ưu đãi hàng năm.
2. Chế độ trợ cấp ưu đãi hàng tháng.

Các mức trợ cấp được thực hiện theo quy định tại Nghị định số [20/2015/NĐ-CP](#) ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định mức trợ cấp, phụ cấp đối với người có công với cách mạng.

HỒ SƠ HƯỞNG CHẾ ĐỘ ƯU ĐÃI

1. Tờ khai đề nghị giải quyết chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo (Mẫu số 01-ƯĐGD).
2. Giấy xác nhận của cơ sở giáo dục phổ thông hoặc cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đại học (Mẫu số 02-ƯĐGD).
3. Quyết định thực hiện chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo (Mẫu số 03-ƯĐGD).

QUY TRÌNH

Sinh viên có nhu cầu xác nhận Mẫu số 02-ƯĐGD; nộp biểu mẫu về Phòng Công tác Sinh viên – trường Đại học Bách khoa – Đại học Đà Nẵng.

Thời gian tiếp nhận: các ngày trong tuần.

Thời gian trả sổ: thứ 6 hàng tuần.

Lưu ý:

- Sinh viên vào website Phòng Công tác sinh viên vào mục biểu mẫu tải Giấy xác nhận của cơ sở giáo dục phổ thông hoặc cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đại học (Mẫu số 02-ƯĐGD). Điền thông tin rồi nộp.

- Trong trường hợp sinh viên không trực tiếp lấy sổ được thì người nhận thay phải xuất trình Thẻ sinh viên hoặc giấy tờ tùy thân của chủ sổ và ký thay vào mục ký nhận trong Sổ ký nhận.



HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP

I. TIÊU CHUẨN VÀ MỨC XÉT

Sinh viên có kết quả học tập, rèn luyện từ loại khá trở lên, không bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên trong học kỳ xét học bổng thì được xét, cấp học bổng khuyến khích học tập trong phạm vi quỹ học bổng khuyến khích học tập của trường theo các mức sau:

a. Mức học bổng loại khá: Có điểm trung bình chung học tập đạt loại khá trở lên và điểm rèn luyện đạt loại khá trở lên.

b. Mức học bổng loại giỏi: Có điểm trung bình chung học tập đạt loại giỏi trở lên và điểm rèn luyện đạt loại tốt trở lên. Mức học bổng cao hơn loại khá và do Hiệu trưởng quy định.

c. Mức học bổng loại xuất sắc: Có điểm trung bình chung học tập đạt loại xuất sắc và điểm rèn luyện đạt loại xuất sắc. Mức học bổng cao hơn loại giỏi và do Hiệu trưởng quy định.

Điểm trung bình chung học tập được xác định theo quy định hiện hành của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy, Quy chế đào tạo trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành (chỉ được lấy điểm thi, kiểm tra hết môn học lần thứ nhất, trong đó không có điểm thi dưới 5,0 hoặc kiểm tra hết môn học không đạt). Kết quả rèn luyện được xác định theo quy định của Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

a. Học bổng khuyến khích học tập được cấp theo từng học kỳ và cấp 10 tháng trong năm học.

II. QUY TRÌNH XÉT HỌC BỔNG:

Bước 1: Cập nhật kết quả học tập sinh viên

Phòng Công tác sinh viên sử dụng dữ liệu điểm của Phòng Đào tạo và kết hợp với dữ liệu điểm rèn luyện để lọc ra danh sách sinh viên đủ tiêu chuẩn xét học bổng khuyến khích học tập (các môn thi không có điểm dưới 5,0 và điểm trung bình học tập trên 7,0).

Bước 2: Phòng Công tác sinh viên công bố danh sách sinh viên đủ điều kiện xét học bổng trên website trường để sinh viên kiểm tra phản hồi.

Bước 3: Thực hiện xét học bổng theo điều kiện

Điều kiện chung: Học bổng xuất sắc -> HB Giỏi -> HB Khá

a. Mức học bổng loại khá (Xếp loại Khá): Có điểm trung bình chung học tập đạt loại khá trở lên và điểm rèn luyện đạt loại khá trở lên.

b. Mức học bổng loại giỏi (Xếp loại Giỏi): Có điểm trung bình chung học tập đạt loại giỏi trở lên và điểm rèn luyện đạt loại giỏi trở lên.

c. . Mức học bổng loại xuất sắc (Xếp loại Xuất sắc): Có điểm trung bình chung học tập đạt loại xuất sắc và điểm rèn luyện đạt loại xuất sắc.

Điểm trung bình chung học tập được xác định theo quy định hiện hành của Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng theo hệ thống tín chỉ (chỉ được lấy điểm thi, kiểm tra hết môn học lần thứ nhất, trong đó không có điểm thi dưới 5,0).

- Học bổng được xét từ trên xuống dưới theo trình tự ưu tiên sau:

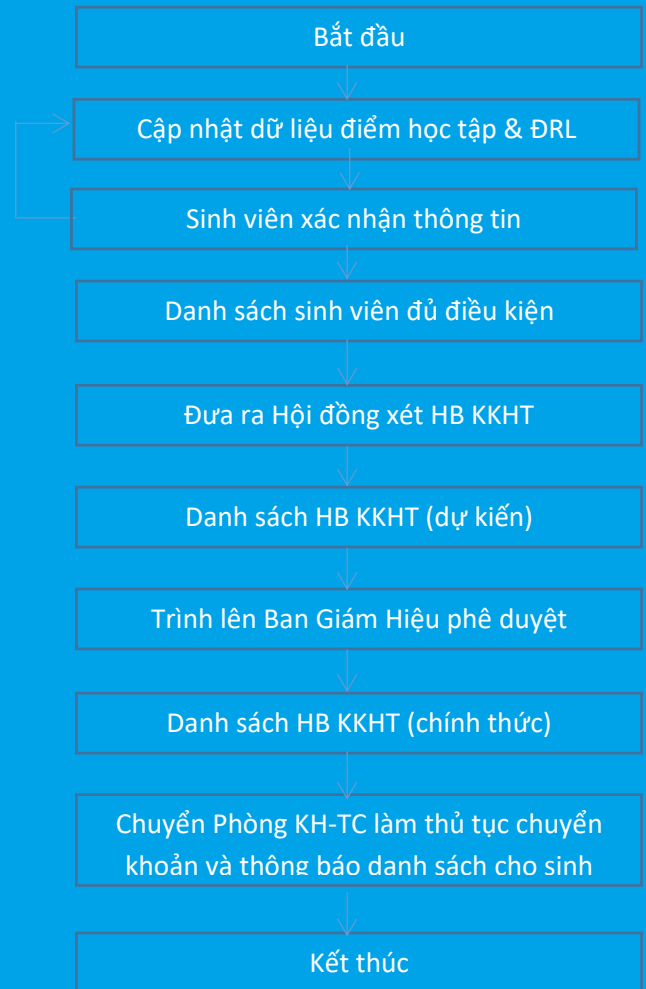
- (a) Xếp loại học bổng (Xuất sắc -> Giỏi -> Khá)
- (b) Điểm trung bình học kỳ
- (c) Điểm rèn luyện
- (d) Điểm tích lũy học tập
- (e) Tổng số tín chỉ tích lũy/kỳ.

- Học bổng xét từ trên xuống dưới cho đến hết quỹ học bổng dành cho học kỳ đó.

- Trong cùng khóa và ngành học, đảm bảo điểm thấp nhất của các lớp được nhận học bổng tương đối bằng nhau, không quá chênh lệch.

Bước 4: Trình danh sách sinh viên được xét học bổng khuyến khích học tập lên Hội đồng xét học bổng để ra quyết định cấp học bổng KKHT.

Bước 5: Quyết định được chuyển đến Phòng Kế hoạch - Tài chính thực hiện việc cấp học bổng cho sinh viên.





HOẠT ĐỘNG TRAO ĐỔI SINH VIÊN QUỐC TẾ

CÁC HOẠT ĐỘNG THƯỜNG NIÊN

Hoạt động trao đổi sinh viên quốc tế nằm dưới sự điều hành của Phòng Hợp tác Quốc tế và sự hỗ trợ của phòng Công tác sinh viên. Trong những năm qua, nhà trường thường xuyên tổ chức thực hiện các hoạt động bổ ích, lý thú như: Chương trình giao lưu sinh viên Việt – Nhật; Chương trình sinh viên ASEAN kiểu mẫu; Chương trình bán hàng tình nguyện trong dịp Kỷ niệm ngày thành lập Trường; Các hoạt động tình nguyện bảo vệ môi trường; Các lớp tập huấn kỹ năng mềm.

Bên cạnh đó, trường luôn mở ra các cơ hội và tạo điều kiện cho các bạn sinh viên tham gia các hoạt động trao đổi, giao lưu văn hóa với sinh viên các quốc gia trong khu vực và trên thế giới. Sinh viên chương trình tiên tiến thường được chọn làm đại diện cho Đại học Bách Khoa – Đại học Đà Nẵng và Việt Nam tham dự nhiều chương trình, sự kiện lớn trong cộng đồng sinh viên quốc tế.

Hoạt động trao đổi sinh viên quốc tế được trường Đại học Bách Khoa – Đại học Đà Nẵng thực hiện với mục tiêu tạo điều kiện cho sinh viên DUT cũng như sinh viên các trường đối tác nâng cao kiến thức chuyên môn, tiếng Anh, tìm hiểu về văn hóa và nền giáo dục của các đất nước khác nhau. Đây cũng là cơ hội để các bạn sinh viên tham gia các hoạt động giao lưu văn hóa cũng như tham gia các hoạt động tình nguyện.

GIÁ TRỊ MANG LẠI

Khi tham gia hoạt động trao đổi sinh viên quốc tế tại DUT, các bạn nhận được rất nhiều lợi ích như: Chương trình học hoàn toàn miễn phí; được cấp giấy chứng nhận; có cơ hội nâng cao một số kỹ năng mềm như: kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm....

Và điều quan trọng nhất là các bạn được hoạt động trong môi trường quốc tế, thân thiện, cởi mở và hết sức chuyên nghiệp.

A photograph of three students in white shirts sitting on the grass outdoors, studying together. They are looking at books and papers. The background is a lush green garden with trees and flowers. A white text box with a red dashed border is overlaid on the image, containing the text 'Hỗ trợ SINH VIÊN'.

Hỗ trợ
SINH VIÊN



KÝ TÚC XÁ TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

GIỚI THIỆU KÝ TÚC XÁ

Trung tâm quản lý ký túc xá trường Đại học Bách khoa – Đại học Đà Nẵng là đơn vị phục vụ đào tạo với chức năng nhiệm vụ chăm lo đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần cho sinh viên nội trú.

Tổ quản lý ký túc xá trường Đại học Bách khoa – Đại học Đà Nẵng (TQLKTX) là đơn vị chức năng thuộc sự quản lý của Phòng Công tác sinh viên trường Đại học Bách khoa – Đại học Đà Nẵng. Ký túc xá Đại học Bách khoa- Đại học Đà Nẵng được tọa lạc tại số 60 Ngô Sỹ Liên, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, được xây dựng vào năm 1977 bên cạnh Trường Đại học Bách khoa – Đại học Đà Nẵng.

Sau hơn 40 năm trưởng thành, Ký túc xá trường Đại học Bách khoa – Đại học Đà Nẵng đã trở thành một trong những khu nội trú có uy tín trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Theo quy hoạch, Ký túc xá trường Đại học Bách khoa – Đại học Đà Nẵng hiện tại gồm 5 Khu nhà giải quyết chỗ ở cho hơn 1200 sinh viên. Trong đó có một Khu nhà giành riêng cho du học sinh nước ngoài.

Với tiêu chí không những tạo chỗ ở mà còn đáp ứng các nhu cầu vui chơi, giải trí cũng như học tập của sinh viên. Ký túc xá trường Đại học Bách khoa – Đại học Đà Nẵng ngày càng chú trọng hơn về quang cảnh cũng như cơ sở vật chất. Về cơ sở vật chất, ngoài phòng ở, mỗi khu nhà có riêng phòng tự học cho sinh viên, phủ mạng khắp ký túc. Về nhu cầu giải trí lành mạnh ở sinh

viên, ký túc xá không ngừng xây dựng các khu thể dục thể thao: sân bóng đá, bóng chuyền, cầu lông.... Số lượng cây xanh và ghế đá cũng tăng lên đáng kể, tạo không gian mát mẻ, trong lành cho sinh viên.



Để thúc đẩy hoạt động an ninh cũng như phòng trào, Đội Tự Quản được thành lập để đại diện cho sinh viên. Nhờ đó, nhiều hoạt động đã được tổ chức thường xuyên cho sinh viên trong và ngoài ký túc: Hội xuân ký túc xá, giải bóng đá, hội thi nấu ăn..... Tạo thêm sân chơi cũng như giúp cho ký túc ngày càng được biết đến rộng rãi.



TRUNG TÂM HỖ TRỢ SINH VIÊN VÀ QUAN HỆ DOANH NGHIỆP

Là cầu nối giữa doanh nghiệp, nhà trường và sinh viên thông qua việc cung cấp các dịch vụ hỗ trợ sinh viên và doanh nghiệp đạt được mục tiêu của mình.

Là một sinh viên trường Đại học Bách khoa, từ những ngày đầu đến trường, SSERC sẽ từng bước đưa bạn tiếp cận với thế giới nghề nghiệp, giới thiệu những cơ hội việc làm và thực tập trong tương lai; đồng thời SSERC giúp bạn khám phá được sự giao thoa giữa chuyên môn với những yêu cầu nghề nghiệp; từ đó SSERC cung cấp các khóa huấn luyện kỹ năng, giao lưu với doanh nghiệp để bạn hoàn thiện bản thân.

CÔNG TÁC QUAN HỆ DOANH NGHIỆP

- Xây dựng mối quan hệ hợp tác với các doanh nghiệp, các tổ chức và cá nhân với Trường; vận động và tiếp nhận các nguồn tài trợ cho các hoạt động chung của Trường.
- Thường trực trong việc liên hệ thông tin chăm sóc đối tác trong các sự kiện quan trọng của doanh nghiệp.

CÔNG TÁC TƯ VẤN HƯỚNG NGHIỆP

- Phối hợp với các đơn vị trong Trường lấy ý kiến khảo sát nhà tuyển dụng theo định kỳ; theo dõi và phản hồi thông tin từ các đơn vị sử dụng lao động; tình hình việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp.
- Tổ chức các hoạt động tư vấn việc làm, giới thiệu ngành nghề nhằm tăng cường kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên;
- Xây dựng hệ thống thông tin về việc làm thực tập thông qua cổng thông tin giữa nhà trường và đơn vị sử dụng lao động.

CÔNG TÁC HỖ TRỢ SINH VIÊN

- Hỗ trợ sinh viên tiếp cận và đáp ứng tốt yêu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp và thị trường lao động.
- Xây dựng và bồi dưỡng các chương trình kỹ năng mềm, kỹ năng nghề nghiệp cần thiết cho sinh viên
- Phối hợp với đơn vị liên quan triển khai học bổng sinh viên do doanh nghiệp tài trợ.

Nhanh chóng liên hệ với SSERC để được hỗ trợ và đăng ký trở thành cộng tác viên:

Trung tâm Hỗ trợ Sinh viên và Quan hệ Doanh nghiệp

Email: sserc@dut.udn.vn

Website: sserc.dut.udn.vn



GIỚI THIỆU ĐOÀN – HỘI DUT

Trải qua 40 năm xây dựng và phát triển, trường Đại học Bách khoa (ĐHBK) - ĐHDN luôn giữ vị trí là một trường đại học kỹ thuật hàng đầu của miền Trung - Tây Nguyên và cả nước. Ngày nay, trường đã có những tiến bộ vượt bậc trong mọi lĩnh vực: học tập, giảng dạy, quy mô tổ chức, các hoạt động phong trào của sinh viên và cán bộ trẻ.

Theo từng bước phát triển của trường, được sự quan tâm chỉ đạo tận tình của Đảng uỷ, Ban giám hiệu và các đơn vị chức năng trong toàn trường, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (ĐTN) trường ĐHBK đã ngày càng lớn mạnh, trưởng thành và luôn là đơn vị dẫn đầu trong mọi mặt hoạt động trong các trường Đại học, Cao đẳng thuộc Đại học Đà Nẵng cũng như trên địa bàn Thành phố. Đoàn Thanh niên trường luôn được Trung ương Đoàn, Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND Thành phố Đà Nẵng, Thành Đoàn Đà Nẵng tặng bằng khen và cờ thi đua; nhiều năm liền được Trung ương Đoàn công nhận là đơn vị đạt thành tích xuất sắc trong công tác đoàn và phong trào thanh niên – sinh viên.

Kể từ khi trường Đại học Bách khoa thành lập (1975) và Đảng Bộ trường ĐHBK ra đời, một nhiệm vụ cấp thiết đặt ra cho Đảng bộ trường vào thời điểm đó chính là việc xây dựng một tổ chức của Đảng thật vững mạnh với những cán bộ vừa hồng vừa chuyên, mà Đoàn Thanh niên chính là cánh tay phải đắc lực. Trước tình hình đó, được sự chỉ đạo trực tiếp của Đảng uỷ - Ban Giám hiệu, Đoàn Thanh niên trường ĐHBK đã được thành lập. Và có thể nói, ngay từ những ngày đầu cho đến 40 năm sau, Đoàn Thanh niên trường đã luôn giữ vị trí là một

ơ sở đoàn lớn mạnh trong khối các trường Đại học – Cao đẳng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng và thành phố Đà Nẵng sau này.

Trong giai đoạn trước năm 1995, những hoạt động do Đoàn trường tổ chức đã diễn ra sôi nổi trên nhiều mặt trận. Nổi bật là phong trào "**Tuổi trẻ xung kích trên mặt trận Khoa học - Kỹ thuật**" của thanh niên sinh viên cũng như các hoạt động "**Gắn liền Nhà trường với xã hội, học tập với lao động sản xuất**". Ngoài các hoạt động học tập và nghiên cứu khoa học, Đoàn trường còn động viên đoàn viên, thanh niên tham gia vào các công tác xã hội cũng như hăng hái tham gia lao động trên các mặt trận tình nguyện.

Từ khi Đại học Đà Nẵng được thành lập (1995), Đoàn trường Đại học Bách khoa trở thành một trong những đơn vị trực thuộc Đoàn Đại học Đà Nẵng. Đóng vai trò như người anh cả trong hệ thống Đoàn cơ sở trực thuộc Đoàn ĐHDN, 20 năm qua, Đoàn trường Đại học Bách khoa luôn thể hiện vị thế của mình, luôn là lá cờ đầu trong phong trào thi đua của Đoàn Đại học Đà Nẵng. Trong 20 năm qua, Đoàn trường đã có nhiều mô hình hoạt động, sáng kiến hiệu quả được minh họa cụ thể qua các kết quả mà Đoàn trường ĐHBK đã đạt được trong gần 10 năm trở lại đây (2005-2015):

1. **Công tác xây dựng, củng cố tổ chức Đoàn:** Đoàn trường ĐHBK đã được tổ chức hợp lý, chặt chẽ theo 3 cấp, liên tục được củng cố một cách nề nếp và hiệu quả. Uy tín cao của tổ chức Đoàn thanh niên luôn được khẳng định đối với Ban Giám hiệu nhà trường, các thầy cô giáo và toàn thể sinh viên.

2. **Vai trò nòng cốt chính trị đối với tổ chức Hội sinh viên trường:** Đoàn thanh niên các cấp hoàn thành tốt vai trò nòng cốt chính trị đối với tổ chức Hội sinh viên. Tổ chức Đoàn và Hội đã luôn phối hợp rất tốt trong mọi hoạt động phong trào sinh viên.

3. **Tham gia xây dựng Đảng:** Tích cực tuyên truyền truyền thống vẻ vang của Đảng cộng sản Việt Nam. Tổ chức nhiều lớp Bồi dưỡng nhận thức về Đảng và giới thiệu kết nạp nhiều Đoàn viên ưu tú vào Đảng.

4. **Công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị - tư tưởng, đạo đức, lối sống cho đoàn viên, sinh viên:** Luôn bám sát chủ trương đường lối của Đảng, của Nhà nước luôn tổ chức các hoạt động về mọi mặt nhằm tạo điều kiện cho toàn thể đoàn viên thể hiện rõ vai trò xung kích của tuổi trẻ với lối sống lành mạnh, ý chí vươn lên trong học tập, đóng góp tích cực vào sự nghiệp phát triển nhà trường và xã hội. Trong các cuộc thi Olympic các môn khoa học Mác Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh cấp Đại học Đà Nẵng, đội của trường luôn giành được giải cao. Ngoài ra, Đoàn trường còn tích cực tham gia các hoạt động khác do Thành Đoàn, Trung ương Đoàn tổ chức.

5. **Phong trào học tập và nghiên cứu khoa học trong cán bộ trẻ và sinh viên nhà trường:** Tổ chức Đoàn Thanh niên đã luôn chú trọng đẩy

mạnh các hoạt động học tập - NCKH của sinh viên và đội ngũ cán bộ trẻ. Tuổi trẻ nhà trường luôn khẳng định vị trí đứng đầu về nề nếp học tập, về NCKH sinh viên trong khối ĐH - CĐ của Miền Trung - Tây nguyên.

6. **Phong trào thanh niên tình nguyện:** Phong trào Thanh niên tình nguyện là mảng hoạt động rất mạnh, đáng tự hào của tuổi trẻ nhà trường. Đoàn viên, sinh viên ĐHBK rất tích cực trong các công tác chung sức cùng cộng đồng. Những thành tích của Đoàn viên - thanh niên nhà trường trong những đợt tình nguyện "Mùa hè xanh" luôn được địa phương và Đoàn cấp trên ghi nhận, đánh giá cao. Hoạt động hiến máu nhân đạo cũng là một trong những hoạt động sôi nổi của tuổi trẻ nhà trường. Chỉ trong ba đợt vận động hiến máu nhân đạo của năm học 2014-2015, sinh viên nhà trường đã đóng góp hơn 1500 đơn vị máu...

7. **Phong trào văn hoá - văn nghệ, thể dục - thể thao:** Hoạt động văn hoá - văn nghệ - thể thao luôn là thế mạnh của công tác Đoàn trường Đại học Bách khoa. Tiếp bước truyền thống, hơn 5 năm qua tổ chức ĐTN trường đã tiếp tục triển khai các hoạt động văn thể rất hiệu quả nhằm tập hợp, phát huy tính sáng tạo, sôi nổi của tuổi trẻ và đã thể hiện được bản sắc riêng của sinh viên nhà trường.



TRUNG TÂM HỌC LIỆU

Trung tâm Thông tin Học liệu Đại học Đà Nẵng là một đơn vị sự nghiệp trực thuộc Đại học Đà Nẵng được thành lập theo Quyết định số 1044 QĐ/TCCB ngày 28.09.1999 của Giám đốc Đại học Đà Nẵng và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 28.09.2000.

Hiện tại Trung tâm có hai cơ sở:

Cơ sở 1 tọa lạc tại số 91A Nguyễn Thị Minh Khai thành phố Đà Nẵng (Trung tâm Thông tin Tư liệu) có tổng diện tích sử dụng 3.000m² gồm 6 tầng với 600 chỗ ngồi đọc, một phòng 25 máy tính dành cho cán bộ, giảng viên và gần 100 máy trạm phục vụ tra cứu thông tin tại các phòng đọc.

Cơ sở 2 tọa lạc tại số 54 Nguyễn Lương Bằng thành phố Đà Nẵng (Trung tâm Học liệu) có tổng diện tích 4.500m² gồm 3 tầng với 1.000 chỗ ngồi và 250 máy tính kết nối Internet.

Với mục tiêu hoạt động là tổ chức, khai thác, lưu trữ và cung cấp thông tin tư liệu trong các lĩnh vực khoa học, công nghệ, kinh tế, xã hội, nhân văn... phục vụ cho công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học của gần 2.000 cán bộ, giảng viên và trên 60.000 sinh viên, học viên các hệ cao đẳng, đại học và sau đại học trong toàn Đại học Đà Nẵng thông qua:

- Hệ thống các kho tài liệu mở.
- Hệ thống cơ sở dữ liệu điện tử.
- Hệ thống mạng thông tin nội bộ được kết nối để truy cập, khai thác và sử dụng các nguồn thông tin qua mạng internet.

Hiện tại, Trung tâm đang thực hiện chính sách miễn phí việc sử dụng thông tin tư liệu đối với các đối tượng trong diện phục vụ của Trung tâm.

CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ

Thu thập, tổ chức, khai thác, lưu trữ và cung cấp các dịch vụ thông tin tư liệu phục vụ công tác giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học cho cán bộ, giảng viên, sinh viên đang công tác, học tập tại Đại học Đà Nẵng và các đối tượng khác có nhu cầu.

Nghiên cứu và ứng dụng các thành tựu mới về công nghệ thông tin để duy trì và nâng cao chất lượng phục vụ của Trung tâm.



Hướng dẫn nghiệp vụ, xây dựng và phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu thống nhất cho Thư viện các Trường thành viên của Đại học Đà Nẵng tiến đến kết nối các đơn vị này thành một hệ thống thông tin thống nhất.

Tổ chức thực hiện các chương trình đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ thông tin thư viện ngắn hạn. Tổ chức hoặc liên kết đào tạo các chương trình đại học, cao đẳng ngành thông tin thư viện khi được Đại học Đà Nẵng phê duyệt.

Liên kết với các thư viện, các trung tâm thông tin trong và ngoài nước để nâng cao khả năng khai thác, trao đổi thông tin, tổ chức các dịch vụ về thông tin tư liệu hiệu quả và chất lượng.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Chiến lược phát triển của Trung tâm Thông tin Học liệu là tổ chức xây dựng Trung tâm theo mô hình một Trung tâm Thông tin điện tử hiện đại.



Trước mắt, Trung tâm tiếp tục phát triển nguồn tài nguyên in giấy và điện tử, đẩy mạnh các hoạt động thông tin, mở rộng liên kết trao

đổi với các đơn vị bạn, khai thác hiệu quả các phương tiện hiện đại nhằm phục vụ tốt hơn nữa các nhu cầu nghiên cứu khoa học, giảng dạy, học tập của cán bộ, giảng viên, sinh viên ĐHQĐN nói riêng và từng bước vươn ra đáp ứng các nhu cầu thông tin tư liệu cho các đối tượng khác trong khu vực

NGUỒN TÀI NGUYÊN



130 tên báo tạp chí tiếng Việt và các ngôn ngữ khác.

3.800 tên luận văn, luận án tiến sĩ, thạc sĩ và 530 báo cáo khoa học.

1.300 tài liệu tham khảo các loại và bách khoa toàn thư.

51.000 bản tài liệu chuyên khảo.

47.100 bản tài liệu giáo trình.

Các cơ sở dữ liệu điện tử, đĩa CD ROM, sách điện tử ...

420 máy trạm Dell cấu hình mạnh kết nối Internet.



THE UNIVERSITY OF DANANG

DANANG UNIVERSITY OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG



<http://www.cauduongbkdn.dut.udn.vn>

Địa chỉ: Phòng A316, Tầng 3, Khu A trường Đại học Bách khoa, 54 Nguyễn Lương Bằng, TP. Đà Nẵng

Tel: +84(236).3841297

Email: khoaxdcd@dut.udn.vn